

**BIÊN BẢN**  
**PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT – XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH DƯƠNG – CTCP**

Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – Công ty Cổ phần (PROTRADE CORP), mã số doanh nghiệp 3700148166, mã chứng khoán PRT. Trụ sở chính số A128, đường 3-2, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**I. Thời gian và địa điểm:**

- 1. Thời gian:** lúc 08 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2023.
- 2. Địa điểm:** Sân Golf Palm Sông Bé: 77 Đại lộ Bình Dương, P. Lái Thiêu, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

**II. Mục đích, chương trình và nội dung phiên họp: Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.**

Có 09 nội dung chính:

**Nội dung 1:** Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;

**Nội dung 2:** Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023;

**Nội dung 3:** Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;

**Nội dung 4:** Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022;

**Nội dung 5:** Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;

**Nội dung 6:** Tờ trình báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

**Nội dung 7:** Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;

**Nội dung 8:** Tờ trình thông qua việc ghi nhận khoản phải thu tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung theo Bản án số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 và tiền chậm nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IV và trích lập dự phòng phân bổ 15 năm tại từng thời điểm lập báo cáo tài chính;

**Nội dung 9:** Tờ trình thông qua việc xác định 02 khu đất tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương (giai đoạn Công ty cổ phần) mà thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa).

**III. Diễn biến phiên họp thường niên Đại hội đồng cổ đông năm 2023:**

- 1. Chào cờ, giới thiệu thành phần tham dự và tuyên bố lý do:**

Ông **Ngô Châu Bình** – điều khiển nghi thức chào cờ, giới thiệu đại biểu tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Giới thiệu thành phần tham dự gồm có:

**Khách mời:**

Ông Trịnh Thanh Long – Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương.

Ông Nguyễn Hoàn Vũ – Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương.

Ông Ngô Minh Quý – Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

**Tổng Công ty SX – XNK Bình Dương – CTCP:**

- Các Thành viên HĐQT;

- Các Thành viên BKS;

- Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty và các Thành viên Ban điều hành;

**Các cổ đông và người được ủy quyền.**

**2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo:**

Ông **Ngô Châu Bình** – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông: Báo cáo biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự:

Tổng số cổ đông của Tổng Công ty là 906 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 300.000.000 cổ phần, tương ứng với tổng vốn điều lệ của Tổng Công ty là 3.000.000.000.000 đồng (Ba ngàn tỷ đồng).

Đến thời điểm 08 giờ 30 phút, ngày 30/6/2023, tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền họp lệ tham dự Đại hội là 53 cổ đông, đại diện cho 287.951.920 cổ phần, chiếm 95,98% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đảm bảo đủ điều kiện tiến hành phiên họp thường niên Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

**3. Giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký:**

Ông **Ngô Châu Bình** – giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký:

**a. Đoàn Chủ tịch:**

+ Ông Nguyễn An Định – Chủ tọa;

+ Ông Trần Việt Anh – Thành viên;

+ Ông Lê Trọng Nghĩa – Thành viên.

**b. Ban Thư ký:**

+ Bà Nguyễn Thị Kim Phượng – Trưởng ban;

+ Bà Lê Thị Thanh Thủy – Thành viên.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và thông qua với tỷ lệ:

Số phiếu tán thành: 287.951.920 cổ phần tương đương 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký lên vị trí làm việc và Đoàn Chủ tịch tiến hành điều khiển phiên họp thường niên Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

**IV. Các nội dung làm việc của Đại hội:**

**1. Thông qua nội dung chương trình và quy chế tổ chức:**

Ông Ngô Châu Bình thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Chương trình làm việc và Quy chế tổ chức Đại hội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023:**

Ông Nguyễn An Định – Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc – trình bày báo cáo số 45/BC-HDQT, ngày 07/6/2023 của HDQT về báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (theo văn bản). Trong đó:

**a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao**

+ Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo Tài chính hợp nhất:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022 (đã kiểm toán)	Năm 2022 (kế hoạch)	% Chênh lệch TH/KH
1	Doanh thu thuần	1.605.378.863.246	1.356.737.000.000	118%
2	Lợi nhuận gộp	442.710.815.769	421.287.000.000	105%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	417.191.201.133	363.511.000.000	115%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	317.243.205.879	304.362.000.000	104%
	Lợi nhuận thuộc về cổ đông thiểu số	33.209.694.280	24.470.370.000	136%
	Lợi nhuận thuộc về công ty mẹ	284.033.511.599	279.891.630.000	101%
5	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)</b>	899	933	96%

+ Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo Tài chính riêng:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022 (đã kiểm toán)	Năm 2022 (kế hoạch)	% Chênh lệch TH/KH
1	Doanh thu thuần	2.451.777.778	5.460.000.000	45%
2	Lợi nhuận gộp	(22.550.036.590)	(11.509.000.000)	196%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	167.408.966.449	155.652.000.000	108%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	166.725.422.899	155.652.000.000	107%

**b) Các kế hoạch, định hướng kinh doanh của HDQT năm 2023:**

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh trên Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch BCTC hợp nhất 2023	Kế hoạch BCTC riêng 2023
1	Tổng doanh thu thuần	1.425.867.946.467	284.255.620.000

1.1	Doanh thu hoạt động SX – KD	1.387.561.900.448	5.166.000.000
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	37.786.046.018	279.089.620.000
1.3	Thu nhập khác	520.000.000	-
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	309.200.389.173	168.476.176.459

**Ghi chú:** Kế hoạch kinh doanh năm 2023 chưa bao gồm chi phí trích lập dự phòng tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung theo Bản án số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 và tiền chậm nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IV.

+ Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào Báo cáo Tài chính riêng năm 2023 như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch BCTC riêng 2023
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST năm 2023
2	Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST năm 2023
3	Thù lao HĐQT, BKS, Ban thư ký	3% LNST năm 2023
4	Quỹ khen thưởng Ban Điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)	1% LNST năm 2023 (thuế TNCN do Tổng Công ty chi trả)
5	Chia cổ tức	Dự kiến không chia cổ tức

**3. Thông qua báo cáo của Ban TGD về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023:**

Ông Lê Trọng Nghĩa – Phó Tổng Giám đốc – trình bày Báo cáo số 90/BC-TGD, ngày 07/6/2023 của Ban TGD về báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (theo văn bản). Trong đó:

a) Kết quả một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao (các chỉ tiêu như báo cáo của HĐQT nêu trên).

b) Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

+ Kế hoạch kinh doanh trên Báo cáo Tài chính riêng năm 2023:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023 (kế hoạch)	Năm 2022 (thực hiện đã kiểm toán)	% Chênh lệch KH2023/TH2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.166.000.000	2.451.777.778	211%
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.411.000.000	(22.550.036.590)	-11%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	168.476.176.459	167.408.966.449	101%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	168.476.176.459	166.725.422.899	101%

+ Kế hoạch kinh doanh trên Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2023:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023 (kế hoạch)	Năm 2022 (thực hiện đã kiểm toán)	% Chênh lệch KH2023/TH2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.387.561.900.448	1.605.378.863.246	86%

2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	354.690.794.509	442.710.815.769	80%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	341.268.657.902	417.191.201.133	82%
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	341.133.657.902	382.734.553.174	89%
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	309.200.389.173	317.243.205.879	97%
	Lợi nhuận thuộc về cổ đông thiểu số	21.516.970.282	33.209.694.280	65%
	Lợi nhuận thuộc về công ty mẹ	287.683.418.891	284.033.511.599	101%
6	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)</b>	959	899	107%

**Ghi chú:** Kế hoạch kinh doanh năm 2023 chưa bao gồm chi phí trích lập dự phòng tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung theo Bản án số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 và tiền chậm nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IV.

**4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023:**

Ông Nguyễn Ngọc Trường Long – Ban kiểm soát – trình bày Báo cáo số 05/2023/BC-BKS.PRT ngày 10/6/2023 về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (theo văn bản).

**5. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính riêng và Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022:**

Ông Lê Trọng Nghĩa – trình bày Tờ trình số 46/TTr-HĐQT, ngày 07/6/2023 của HĐQT về việc Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022 (theo văn bản).

**6. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:**

Ông Lê Trọng Nghĩa – trình bày Tờ trình số 47/TTr-HĐQT ngày 07/6/2023 về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 (theo văn bản). Trong đó:

a) Năm 2022: lợi nhuận sau thuế TNDN là: 166.725.422.899 đồng.

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.336.271.145 đồng (5% LNST năm 2022)
Quỹ đầu tư phát triển	8.336.271.145 đồng (5% LNST năm 2022)
Quỹ thưởng Ban Điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)	324.000.000 đồng
Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng Công ty	1.900.800.000 đồng
Chia cổ tức (*)	Không chia cổ tức

**b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trên BCTC riêng năm 2023 đã được báo cáo, HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
----------	---------------------------------------

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST năm 2023
Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST năm 2023
Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng Công ty	3% LNST năm 2023
Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	1% LNST năm 2023 (thuế TNCN do Tổng Công ty chi trả)
Chia cổ tức	Dự kiến không chia cổ tức

**7. Thông qua Tờ trình báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:**

Ông **Lê Trọng Nghĩa** – trình bày Tờ trình số 48/TTr-HĐQT ngày 07/6/2023 về việc phê duyệt chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2023 (theo văn bản). Trong đó:

**a) Chi trả thù lao HĐQT và BKS, Thư ký Tổng Công ty cho năm 2022 như sau:**

Chỉ tiêu	Tổng mức thù lao được duyệt năm 2022 (*) (đồng)	Tổng mức thù lao chi trả thực tế năm 2022 (đồng)
Thù lao HĐQT & BKS, Thư ký Tổng Công ty	5.001.762.687 (3% LNST)	0

Căn cứ theo Nghị quyết số 67/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/3/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tổng Công ty năm 2022 theo kế hoạch là 3% LNST tương ứng 5.001.762.687 đồng.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế đã được kiểm toán năm 2022 của Tổng Công ty, lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt được là: **166.725.422.899 đồng**. Thù lao HĐQT (7 người), BKS (3 người) và Thư ký Tổng Công ty được tính theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 là (36.000.000 đồng/tháng + 1 x 36.000.000 đồng/tháng) x 11 người x 12 tháng x 20% = **1.900.800.000 đồng/năm** (Một tỷ chín trăm triệu tám trăm ngàn đồng/năm).

**b) Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS, Thư ký Tổng Công ty cho năm 2023:**

Chỉ tiêu	Tổng mức thù lao dự kiến chi trả cho năm 2023 (đồng)
Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Tổng Công ty	3% LNST năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tổng Công ty.

**8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023:**

Ông **Lê Trọng Nghĩa** – trình bày Tờ trình số 06/2023/TTr-BKS.PRT ngày 10/6/2023 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty SX – XNK Bình Dương – CTCP. Đề nghị chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty SX – XNK Bình Dương – CTCP.

**9. Thông qua Tờ trình về việc ghi nhận khoản phải thu tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung theo Bản án số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 và tiền chậm nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IV và trích lập dự phòng phân bổ 15 năm tại từng thời điểm lập báo cáo tài chính:**

- Ông **Lê Trọng Nghĩa** – trình bày Tờ trình số 49/TTr-HĐQT, ngày 07/6/2023 của HĐQT về việc ghi nhận khoản phải thu tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung theo Bản án số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 và tiền chậm nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IV và trích lập dự phòng phân bổ 15 năm tại từng thời điểm lập báo cáo tài chính (theo văn bản).

**10. Thông qua Tờ trình về việc xác định 02 khu đất tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương (giai đoạn Công ty cổ phần) mà thuộc quyền**

**quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa):**

- Ông **Lê Trọng Nghĩa** – trình bày Tờ trình số 50/TTr-HĐQT, ngày 07/6/2023 của HĐQT về việc xác định 02 khu đất tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương (giai đoạn Công ty cổ phần) mà thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa) (theo văn bản).

**V. Thảo luận:**

**Ý kiến 1: Cổ đông Công ty IMPCo có ý kiến:**

- Đối với Tờ trình về việc ghi nhận khoản phải thu tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung theo Bản án số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 và tiền chậm nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IV và trích lập dự phòng phân bổ 15 năm tại từng thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty IMPCo ghi nhận báo cáo của Tổng Công ty. Đề nghị Hội đồng quản trị Tổng Công ty thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với Tờ trình về việc xác định 02 khu đất tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương (giai đoạn Công ty cổ phần) mà thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa), Công ty IMPCo có ý kiến sau:

+ Công ty IMPCo ghi nhận báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

+ Đề nghị Hội đồng quản trị Tổng Công ty xử lý các vấn đề liên quan đến 02 khu đất theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và đúng theo quy định của pháp luật.

**Ông Lê Trọng Nghĩa trả lời:**

Tổng Công ty ghi nhận ý kiến của Công ty IMPCo.

**Ý kiến 2: Cổ đông Phạm Minh Vũ đặt câu hỏi:**

“Theo báo cáo kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc, tôi thấy Tổng Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng, như vậy trong năm 2023 Tổng Công ty có trích lập dự phòng hay không? nếu thực hiện trích lập khoản dự phòng chi phí liên quan tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung theo Bản án và theo kiến nghị của KTNN thì kế hoạch sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng không?”

**Ông Lê Trọng Nghĩa trả lời:**

“Kính thưa quý cổ đông, tôi xin đại diện Ban Tổng giám đốc trả lời cho quý cổ đông về câu hỏi vừa nêu. Tại thời điểm lập Kế hoạch SXKD năm 2023, Tổng Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng, khoản tiền phải thu liên quan tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung theo Bản án và theo kiến nghị của KTNN là 1.060.224.751.454 đồng. Theo quy định chuẩn mực kế toán thì khoản nộp bổ sung này phải được trích lập vào chi phí của Tổng Công ty, tuy nhiên nếu trích lập một lần khoản phải thu này vào chi phí sẽ làm cho lợi nhuận của Tổng Công ty bị lỗ một khoản rất lớn trong năm 2023. Vì lẽ đó, Ban Tổng Giám đốc đã rà soát các quy định hiện hành nên trình ĐHĐCĐ việc ghi nhận và trích lập dự phòng khoản phải thu này trong khoảng 15 năm, bắt đầu từ năm 2023, vừa đảm bảo cân đối hoạt động SXKD vừa đảm bảo lợi nhuận hàng năm cho Tổng Công ty.

Nếu thực hiện trích lập dự phòng khoản phải thu này trong khoảng 15 năm thì mỗi năm chi phí trích lập dự phòng là khoảng 70 tỷ, điều đó dẫn đến lợi nhuận sau thuế sau khi điều chỉnh trên BCTC riêng của năm 2023 đạt khoảng 100 tỷ và lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất của năm 2023 đạt khoảng 239 tỷ với kế hoạch đang trình bày là 168 tỷ và 309 tỷ.”

**Ý kiến 3: Cổ đông Huỳnh Huy Giang đặt câu hỏi:**

“Đề nghị Tổng Công ty điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 sau khi trích lập dự phòng chi phí nêu trên vì sẽ ảnh hưởng đến LNST của Tổng Công ty.”

**Ông Lê Trọng Nghĩa trả lời:**

“Kính thưa cổ đông, việc điều chỉnh kế hoạch SXKD của năm 2023, Ban Tổng Giám đốc xin ghi nhận và sẽ xin ý kiến biểu quyết của các cổ đông tại ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 sau khi trích lập chi phí dự phòng nêu trên.”

**Ông Nguyễn An Định trả lời:**

“Kính thưa quý cổ đông, khi thực hiện lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Ban Tổng Giám đốc không thực hiện việc trích lập dự phòng các chi phí nêu trên bởi 2 lý do sau:

Thứ nhất, việc chưa trích lập dự phòng các chi phí trên trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 để cổ đông thấy rõ kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty có hiệu quả.

Thứ hai, khoản phải thu tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung theo Bản án số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 và tiền chậm nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IV **1.060.224.751.454 đồng** là một khoản rất lớn, việc xử lý phải theo quy định của pháp luật, theo chuẩn mực kế toán và phải được sự đồng ý của các cổ đông.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, khi được các cổ đông đồng ý và thông qua thì HĐQT và Ban Tổng Giám đốc sẽ trích lập dự phòng chi phí nêu trên và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Do đó, rất mong các cổ đông có ý kiến với việc trích lập dự phòng chi phí này để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.”

**Ý kiến 4: Cổ đông Nguyễn Cao Trí đặt câu hỏi:**

1. Ban Tổng Giám đốc cho biết năm nay Công ty cổ phần cao su Dầu Tiếng Việt Lào có được trích lập dự phòng không? và khi đồng Kíp Lào tăng giá thì lợi nhuận có giảm không?

2. Tình hình kinh doanh của ngành may mặc và ngành giày da năm nay có tốt hơn không hay giảm đi so với năm trước?

3. Việc xử lý 145 ha và 43 ha, sau khi Tổng Công ty thi hành án xong thì hướng xử lý đối với hai khu đất trên là thế nào? Tổng Công ty có phải trả về cho Ủy ban nhân dân Tỉnh hay sẽ được Tổng Công ty giữ lại tiếp tục phát triển?

4. Các khoản lãi vay của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành đã trích lập chưa?

5. Diện tích đất mà Tổng Công ty được quyền quản lý sử dụng trong Khu liên hợp 567 ha sẽ còn lại bao nhiêu sau khi trừ đi phân diện tích 43ha và 145ha đã bàn giao về cho tổ chức khác?

**Ông Lê Trọng Nghĩa trả lời:**

“Kính thưa cổ đông, tôi xin trả lời câu hỏi số 1 và câu hỏi số 2 của cổ đông như sau:

Thứ nhất, đối với việc trích lập dự phòng của Công ty cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào theo tình hình SXKD Công ty cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào lợi nhuận trên BCTC hiện nay là có lãi, tuy nhiên do Công ty hoạt động tại Lào sử dụng đồng tiền Kíp nên khi chuyển đổi BCTC từ đồng Kíp sang Lào phát sinh chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo Tỷ giá quy đổi những năm trước là 2.0 năm 2022 chỉ còn 1.3. Do đó Tổng công ty phải trích lập 01 khoản rất lớn đối với việc quy đổi theo BCTC. Hiện nay nếu Chính phủ Lào có những biện pháp, động thái điều chỉnh nền kinh tế vĩ mô và làm cho giá trị Kíp Lào tăng lên thì Tổng Công ty sẽ hoàn nhập lại chi phí dự phòng đối với Công ty cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào. Trong năm 2023, theo dự đoán của Ban Tổng Giám đốc thì tỷ giá sẽ không giảm và được giữ nguyên đến





cuối năm. Do đó, trong năm 2023, Tổng Công ty không phải trích lập dự phòng đối với Công ty cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt – Lào.

Thứ hai, về tình hình may mặc hiện nay của Tổng Công ty do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới nói chung nên ngành may mặc của Tổng Công ty hiện nay gặp nhiều khó khăn. Theo dự báo, năm 2023 các đơn hàng sẽ sụt giảm 20-30%, theo báo cáo tình hình kinh doanh 06 tháng đầu năm của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương thì chỉ có đơn hàng đến tháng 7. Tình hình đơn hàng tháng 8, tháng 9 vẫn chưa ổn định. Hy vọng tình hình thế giới ổn định thì các đơn hàng của chúng ta ở Mỹ, châu Âu sẽ ổn định trở lại.”

### **Ông Nguyễn An Định trả lời:**

“Kính thưa quý cổ đông, trước khi trả lời câu hỏi số 03, tôi xin trả lời bổ sung cho câu hỏi số 1 và 2 của Cổ đông Nguyễn Cao Trí:

- Về tình hình kinh doanh tại Công ty cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt – Lào, tôi xin báo cáo thêm: hiện nay, Tổng Công ty sở hữu 6.723 ha tại tỉnh Champasak, Lào. Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương – CTCP chiếm 51% cổ phần tại Công ty cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào. Công ty đã trồng cao su từ năm 2007 đến năm 2013, từ đó đến nay đã khai thác khoảng 10-15 năm. Hiện nay, cây cao su đang vào giai đoạn vàng. Những năm đầu, ngành cao su đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn và tổng vốn công ty đã đầu tư là 700 tỷ đồng, trong đó vay gần 500 tỷ đồng. Đến thời điểm này, toàn bộ các khoản vay dài hạn đã được trả hết. Đây được xem là tín hiệu đáng mừng. Năm 2022, theo BCTC bên Lào, công ty lãi 68 tỷ đồng, đây là năm đầu tiên công ty có lãi, mặc dù giá cao su những năm vừa qua không cao. Nếu giá cao su không tăng như các năm trước (khoảng 39, 40 triệu đồng/tấn) mà với giá 30, 31 triệu đồng/tấn thì công ty vẫn có lãi và đảm bảo cho 2.000 cán bộ công nhân viên tại Lào có việc làm và thu nhập ổn định. Lỗi phải trích lập dự phòng là khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá khi chuyển đổi BCTC. Từ năm 2007, công ty đầu tư với nguồn ngoại tệ được ghi nhận chuyển đổi tỷ giá khoảng 2.0, hiện nay giá trị tiền Lào thấp xuống chỉ còn khoảng 1.2, 1.3. Về nguyên tắc, công ty phải trích lập dự phòng do chênh lệch tỷ giá chứ không phải lỗ do hoạt động kinh doanh. Trong năm 2023, mặc dù giá mủ cao su không cao nhưng dự kiến Công ty cổ phần cao su Dầu Tiếng Việt Lào có lãi khoảng 50 tỷ đồng.

- Về hoạt động may mặc của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương năm 2022 có kết quả hoạt động rất khả quan. Trong năm 2023, may mặc, gỗ và giày da là một trong những ngành ảnh hưởng nhiều nhất do đại dịch Covid. Riêng ngành may mặc, bằng sự nỗ lực của Cán bộ công nhân viên cũng như máy móc và các đối tác mang tính truyền thống, lâu dài. Nhờ tay nghề của đội ngũ nhân viên đã giữ được các đối tác này nên đây được xem là tài sản của công ty. Do đó, mặc dù kinh tế khó khăn nhưng ngành may mặc của chúng ta vẫn được bảo đảm.

- Đối với câu hỏi số 3 của cổ đông Nguyễn Cao Trí, căn cứ theo Bản án sơ thẩm cũng như phúc thẩm thì khu đất 43ha thuộc phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương sẽ được tạm giao cho Công ty TNHH Đầu Tư – Xây dựng Tân Phú tiếp tục quản lý, đối với việc xử lý vấn đề tạm giao quản lý này UBND tỉnh Bình Dương sẽ xem xét cụ thể. Đối với khu đất 145 ha, bản án đã có kết luận đề nghị UBND tỉnh Bình Dương thu hồi Khu đất 145 ha thuộc phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để giao cho Tỉnh ủy Bình Dương quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với câu hỏi số 4 của cổ đông Nguyễn Cao Trí về việc các khoản lãi vay của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành đã trích lập chưa, tôi xin báo cáo là Công ty Tân Thành đã thực hiện trích lập.

- Tiếp đến câu hỏi số 5 của cổ đông Nguyễn Cao Trí, tôi xin giải thích rõ hơn để cổ đông được rõ như sau: giai đoạn trước khi thực hiện cổ phần hóa, Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV đã thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng diện tích 567 ha trong khu liên hợp. Trong quá trình cổ phần hóa, khi lập phương án sử dụng đất, Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV đã đưa khu đất 145 ha vào phương án sử dụng đất. Đối với Khu đất 43 ha, Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình

Dương TNHH MTV đã chuyển nhượng cho Công ty TNHH Đầu tư – Xây dựng Tân Phú, còn khu đất 164 ha Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV đã thực hiện góp vốn với bên liên doanh để thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Phú Mỹ, phần diện tích còn lại khoảng 188 ha trong phương án cổ phần hóa đã xác định chuyển về công ty IMPCo – chủ sở hữu hơn 60% vốn của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP theo phương án sử dụng đất được phê duyệt. Như vậy, đến thời điểm hiện tại Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP không còn khu đất nào trong Khu liên hợp 567 ha.”

**Ý kiến 5: Cổ đông Lê Quốc Hiếu có gửi email về văn phòng HĐQT nội dung:**

“Theo tài liệu Tổng Công ty công bố trên website, tôi có một vài ý kiến như sau: Tại Tờ trình số 49/TTr-HĐQT ngày 07/6/2023, có nội dung “Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 cho phép Tổng Công ty được ghi nhận khoản phải thu tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung và tiền chậm nộp phát sinh là: **1.060.224.751.454 đồng**. Hàng năm, tại thời điểm lập báo cáo tài chính Tổng Công ty sẽ trích lập dự phòng phải thu này và phân bổ cho 15 năm”. Tôi chưa rõ trong Kế hoạch kinh doanh năm 2023, Tổng Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng các khoản này chưa? Nếu thực hiện trích lập thì Kế hoạch kinh doanh năm 2023 sẽ thay đổi như thế nào so với Kế hoạch kinh doanh mà Tổng Công ty đã công bố? Đề nghị Đại hội làm rõ giúp tôi các nội dung này. Xin trân trọng cảm ơn.”

**Ông Lê Trọng Nghĩa trả lời:**

“Tương tự ý kiến của 2 cổ đông Phạm Minh Vũ và Huỳnh Huy Giang, tôi đã làm rõ tại câu trả lời trên đây.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc tôi xin ý kiến của các cổ đông về việc trích lập dự phòng theo đề nghị của các cổ đông tại Đại hội.”

**Ý kiến 6: Cổ đông Công ty IMPCo có ý kiến “Đề nghị giải thích rõ lý do không chia cổ tức và đề nghị Tổng Công ty cam kết chia trong năm 2024”.**

**Ông Nguyễn An Định trả lời:**

“Với tình hình tài chính hiện nay, hiện Tổng Công ty không đảm bảo đủ các điều kiện để có thể chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định tại Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể:

Tổng Công ty chưa hoàn thành các nghĩa vụ thuế như sau:

Hiện nay, liên quan tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất theo kiến nghị kiểm toán nhà nước khu vực IV, Tổng Công ty đang nợ Cục Thuế tỉnh Bình Dương số tiền 140.732.982.310 đồng (đính kèm Thông báo số 29651/TB-CTBDU ngày 17/05/2022, Thông báo số 14174/CTBDU-QLN ngày 12/09/2022).

Tổng Công ty chưa hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác như sau:

– Theo nghị quyết số 67/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/03/2023 về việc chia cổ tức năm 2021 cho cổ đông tỷ lệ 5% trên mệnh giá cổ phần tương đương 150.000.000.000 đồng. Tổng Công ty có nghĩa vụ phải chi trả cho các cổ đông chậm nhất là ngày 17/09/2023.

– Ngoài ra, để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhanh chóng và tránh phát sinh các khoản lãi do chậm nộp, Tổng công ty đã phải huy động tất cả nguồn tiền tại các đơn vị công ty có vốn góp như sau :

+ Vay của Công ty TNHH MTV Quốc Tế Protrade với số tiền là 100 tỷ đồng ( đính kèm Hợp đồng vay vốn).

+ Vay của Công Ty TNHH Sân Golf Palm Sông Bé với số tiền: 30 tỷ đồng (đính kèm Hợp đồng vay vốn).

Đứng trước những khó khăn, khủng hoảng trầm trọng bởi áp lực dòng tiền và các khoản nợ phải trả, đồng thời căn cứ theo quy định tại Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2020, hiện Tổng Công ty chưa đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông. Nếu buộc Tổng Công ty thực hiện chi trả cổ tức thì sẽ không đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn, không phù hợp với quy định pháp luật và có khả năng sẽ dẫn đến tình trạng đình trệ thậm chí tạm ngừng nhiều kế hoạch kinh doanh tại Tổng Công ty và các đơn vị phụ thuộc. Vì lẽ đó, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã có Tờ trình số 47/TTr-HĐQT ngày 07/6/2023 đề nghị Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định mức chi trả cổ tức theo quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020 xem xét và quyết định việc không chia cổ tức năm 2022. Tổng Công ty cam kết sẽ có phương án để xử lý các vấn đề khó khăn nêu trên, đồng thời Tổng Công ty cũng sẽ trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và quyết định mức chi trả và ngày chi trả cổ tức năm 2022.”

## **VI. Biểu quyết**

Đến thời điểm biểu quyết, 10 giờ 50 phút ngày 30/6/2023, tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội là 57 cổ đông, đại diện cho 289.740.220 cổ phần, chiếm 96,58% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung đã được trình bày tại Đại hội. Kết quả biểu quyết như sau:

**Nội dung 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.**

**1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao:**

**1.1.1. Các chỉ tiêu chính trong Báo cáo Tài chính hợp nhất:**

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022 (đã kiểm toán)	Năm 2022 (kế hoạch)	% Chênh lệch TH/KH
1	Doanh thu thuần	1.605.378.863.246	1.356.737.000.000	118%
2	Lợi nhuận gộp	442.710.815.769	421.287.000.000	105%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	417.191.201.133	363.511.000.000	115%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	317.243.205.879	304.362.000.000	104%
	<i>Lợi nhuận thuộc về cổ đông thiểu số</i>	<i>33.209.694.280</i>	<i>24.470.370.000</i>	<i>136%</i>
	<i>Lợi nhuận thuộc về công ty mẹ</i>	<i>284.033.511.599</i>	<i>279.891.630.000</i>	<i>101%</i>
5	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)</b>	899	933	96%

**1.1.2. Các chỉ tiêu chính trong Báo cáo Tài chính riêng:**

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022 (đã kiểm toán)	Năm 2022 (kế hoạch)	% Chênh lệch TH/KH
1	Doanh thu thuần	2.451.777.778	5.460.000.000	45%
2	Lợi nhuận gộp	(22.550.036.590)	(11.509.000.000)	196%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	167.408.966.449	155.652.000.000	108%

4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	166.725.422.899	155.652.000.000	107%
---	--	-----------------	-----------------	------

**1.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023:**

**1.2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 như sau:**

- Thống nhất thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh trên báo cáo tài chính riêng của năm 2023. Sau khi trích lập dự phòng thì lợi nhuận sau thuế sau điều chỉnh trên BCTC riêng của năm 2023 khoảng 100 tỷ đồng.

- Thống nhất thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh trên báo cáo tài chính hợp nhất của năm 2023. Sau khi trích lập dự phòng thì lợi nhuận sau thuế sau điều chỉnh trên BCTC hợp nhất của năm 2023 khoảng 239 tỷ đồng.

**1.2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ BCTC riêng 2023 như sau:**

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch BCTC riêng 2023
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST năm 2023
2	Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST năm 2023
3	Thù lao HĐQT, BKS, Ban thư ký	3% LNST năm 2023
4	Quỹ khen thưởng Ban Điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)	1% LNST năm 2023 (thuế TNCN do Tổng Công ty chi trả)
5	Chia cổ tức	Dự kiến không chia cổ tức

Tổng số phiếu tán thành: 289.740.220 phiếu đại diện cho 289.740.220 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

**Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%**

**Nội dung 2: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.**

**2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 qua một số chỉ tiêu chính (như Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Hội đồng quản trị).**

**2.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:**

**2.2.1. Kế hoạch kinh doanh trên BCTC riêng năm 2023:**

Thống nhất thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng của năm 2023. Sau khi trích lập dự phòng thì lợi nhuận sau thuế sau điều chỉnh trên BCTC riêng của năm 2023 khoảng 100 tỷ đồng.

**2.2.2. Kế hoạch kinh doanh trên BCTC hợp nhất năm 2023:**

Thống nhất thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh trên BCTC hợp nhất của năm 2023. Sau khi trích lập dự phòng thì lợi nhuận sau thuế sau điều chỉnh trên BCTC hợp nhất của năm 2023 khoảng 239 tỷ đồng.

Tổng số phiếu tán thành: 289.740.220 phiếu đại diện cho 289.740.220 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

**Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%**

**Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.**

Tổng số phiếu tán thành: 289.740.220 phiếu đại diện cho 289.740.220 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

**Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%**

**Nội dung 4: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022.**

Tổng số phiếu tán thành: 289.740.220 phiếu đại diện cho 289.740.220 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

**Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%**

**Nội dung 5: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.**

**5.1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022:**

DVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.336.271.145 đồng (5% LNST năm 2022)
Quỹ đầu tư phát triển	8.336.271.145 đồng (5% LNST năm 2022)
Quỹ thưởng Ban Điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)	324.000.000 đồng
Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng Công ty	1.900.800.000 đồng
Chia cổ tức (*)	Không chia cổ tức

**5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:**

Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trên BCTC riêng năm 2023 đã được báo cáo, HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST năm 2023
Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST năm 2023
Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng Công ty	3% LNST năm 2023
Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	1% LNST năm 2023 (thuế TNCN do Tổng Công ty chi trả)
Chia cổ tức	Dự kiến không chia cổ tức

Tổng số phiếu tán thành: 289.740.220 phiếu đại diện cho 289.740.220 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

**Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%**

**Nội dung 6: Tờ trình báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023.**

**6.1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS, Thư ký Tổng Công ty cho năm 2022 như sau:**

Chỉ tiêu	Tổng mức thù lao được duyệt năm 2022 (*) (đồng)	Tổng mức thù lao chi trả thực tế năm 2022 (đồng)
Thù lao HĐQT & BKS, Thư ký Tổng Công ty	5.001.762.687 (3% LNST)	0

Căn cứ theo Nghị quyết số 67/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/3/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tổng Công ty năm 2022 theo kế hoạch là 3% LNST tương ứng 5.001.762.687 đồng.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế đã được kiểm toán năm 2022 của Tổng Công ty, lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt được là: **166.725.422.899 đồng**. Thù lao HĐQT (7 người), BKS (3 người) và Thư ký Tổng Công ty được tính theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 là (36.000.000 đồng/tháng + 1 x 36.000.000 đồng/tháng) x 11 người x 12 tháng x 20% = **1.900.800.000 đồng/năm** (Một tỷ chín trăm triệu tám trăm ngàn đồng/năm).

**6.2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS, Thư ký Tổng Công ty cho năm 2023:**

Chỉ tiêu	Tổng mức thù lao dự kiến chi trả cho năm 2023 (đồng)
Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Tổng Công ty	3% LNST năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tổng Công ty.

Tổng số phiếu tán thành: 289.740.220 phiếu đại diện cho 289.740.220 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

**Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%**

**Nội dung 7: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.**

Chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty SX – XNK Bình Dương – CTCP.

Tổng số phiếu tán thành: 289.740.220 phiếu đại diện cho 289.740.220 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

**Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%**

**Nội dung 8: Thông qua Tờ trình về việc ghi nhận khoản phải thu tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung theo Bản án số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 và tiền chậm nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IV và trích lập dự phòng phân bổ 15 năm tại từng thời điểm lập báo cáo tài chính.**

- Thống nhất việc Tổng Công ty được ghi nhận khoản phải thu tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung và tiền chậm nộp phát sinh là: **1.060.224.751.454 đồng**. Hàng năm, tại thời điểm lập báo cáo tài chính Tổng Công ty sẽ trích lập khoản dự phòng phải thu này và phân bổ cho khoảng 15 năm, bắt đầu từ năm 2023.

- Trường hợp khi phê duyệt quyết toán cổ phần hóa mà tổng số tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung và tiền chậm nộp phát sinh được Chủ sở hữu và các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận ghi nhận cho Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa) thì Tổng Công ty sẽ hoàn nhập lại chi phí đã trích lập dự phòng.

- Hội đồng quản trị Tổng Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các bên liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích tối đa cho các cổ đông.

Tổng số phiếu tán thành: 289.740.220 phiếu đại diện cho 289.740.220 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

**Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%**

**Nội dung 9: Tờ trình về việc xác định 02 khu đất tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương (giai đoạn Công ty cổ phần) mà thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa).**

- Thống nhất ghi nhận 02 khu đất tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu

Bình Dương (giai đoạn Công ty cổ phần) mà thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa).

- Việc xử lý các vấn đề liên quan đến 02 khu đất sẽ thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục pháp lý tiếp theo liên quan đến 02 khu đất sau khi có quyết định từ cơ quan có thẩm quyền.

Tổng số phiếu tán thành: 289.740.220 phiếu đại diện cho 289.740.220 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

*Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%*

#### **VII. Bế mạc Đại hội:**

Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng** thay mặt Ban Thư ký thông qua Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết với tỷ lệ:

Số phiếu tán thành: 289.740.220 phiếu đại diện cho 289.740.220 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP bế mạc vào lúc 11 giờ 45 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2023./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA**



The image shows three handwritten signatures in blue ink. The first signature is on the left, the second is in the middle, and the third is on the right. Overlapping the second and third signatures is a red circular official stamp. The stamp contains the following text: 'M.S.D.N: 3700148166-CTCP', 'TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH DƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN', and 'TP. THUAN AN - T. BINH DUONG'.

**NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG LÊ THỊ THANH THỦY**

**NGUYỄN AN ĐỊNH**



Số: 45/BC-HĐQT

Bình Dương, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TRONG NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**  
**(TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023)**

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Căn cứ vào Điều lệ sửa đổi lần 01 của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP (“**Tổng Công ty**”) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/06/2021;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/03/2023.

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Tổng Công ty báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

**1. Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2022**

**a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng Công ty so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao:**

Trong năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Tuy nhiên Tổng Công ty cũng đã cố gắng, nỗ lực đưa ra các giải pháp giúp lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Tổng Công ty đạt 104%, lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán đạt 107% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do sự đóng góp từ hoạt động kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, ghi nhận tăng lãi chênh lệch tỷ giá và giảm chi phí lãi vay tại các đơn vị thành viên.



+ Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính (“BCTC”) hợp nhất:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2022		Thực hiện 2022 so với KH 2022	
	Thực hiện	Kế hoạch	Biến động	Tỷ lệ
	VND	VND	VND	%
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1,607,025,666,201</b>	<b>1,356,737,000,000</b>	<b>250,288,666,201</b>	<b>118%</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1,646,802,955	-	1,646,802,955	
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1,605,378,863,246</b>	<b>1,356,737,000,000</b>	<b>248,641,863,246</b>	<b>118%</b>
4. Giá vốn hàng bán	1,162,668,047,477	935,450,000,000	227,218,047,477	124%
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>442,710,815,769</b>	<b>421,287,000,000</b>	<b>21,423,815,769</b>	<b>105%</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	82,889,011,854	59,576,000,000	23,313,011,854	139%
7. Chi phí tài chính	47,437,098,492	95,076,000,000	(47,638,901,508)	50%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>16,947,552,195</i>	<i>33,150,000,000</i>	<i>(16,202,447,805)</i>	<i>51%</i>
Phân lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	152,134,498,474	186,157,000,000	(34,022,501,526)	82%
8. Chi phí bán hàng	47,234,493,046	36,862,000,000	10,372,493,046	128%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	165,871,533,426	171,571,000,000	(5,699,466,574)	97%
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>417,191,201,133</b>	<b>363,511,000,000</b>	<b>53,680,201,133</b>	<b>115%</b>
11. Thu nhập khác	1,344,506,910	278,000,000	1,066,506,910	484%
12. Chi phí khác	35,801,154,869	-	35,801,154,869	
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>(34,456,647,959)</b>	<b>278,000,000</b>	<b>(34,734,647,959)</b>	<b>N/A</b>
<b>15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>382,734,553,174</b>	<b>363,789,000,000</b>	<b>18,945,553,174</b>	<b>105%</b>
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51,739,709,354	55,082,000,000	(3,342,290,646)	94%
17 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	13,751,637,941	4,345,000,000	9,406,637,941	316%
<b>18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>317,243,205,879</b>	<b>304,362,000,000</b>	<b>12,881,205,879</b>	<b>104%</b>
<i>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	<i>284,033,511,599</i>	<i>279,891,630,000</i>	<i>4,141,881,599</i>	<i>101%</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>33,209,694,280</i>	<i>24,470,370,000</i>	<i>8,739,324,280</i>	<i>136%</i>
<b>19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>899</b>	<b>933</b>	<b>(34)</b>	<b>96%</b>

+ Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính riêng như sau:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2022		Thực hiện 2022 so với KH 2022	
	Thực hiện	Kế hoạch	Biến động	Tỷ lệ
	VND	VND	VND	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.601.777.778	5.460.000.000	(2.858.222.222)	48%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	150.000.000		150.000.000	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.451.777.778	5.460.000.000	(3.008.222.222)	45%
4. Giá vốn hàng bán	25.001.814.368	16.969.000.000	8.032.814.368	147%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(22.550.036.590)	(11.509.000.000)	(11.041.036.590)	196%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	352.493.773.671	330.724.000.000	21.769.773.671	107%
7. Chi phí tài chính	90.267.815.722	85.956.000.000	4.311.815.722	105%
Trong đó: Chi phí lãi vay	7.866.301.375	11.100.000.000	(3.233.698.625)	71%
8. Chi phí bán hàng	-	150.000.000	(150.000.000)	0%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	72.266.954.910	77.457.000.000	(5.190.045.090)	93%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	167.408.966.449	155.652.000.000	11.756.966.449	108%
			-	
11. Thu nhập khác	60.097.000		60.097.000	
12. Chi phí khác	743.640.550		743.640.550	
			-	
13. Lợi nhuận khác	(683.543.550)	-		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	166.725.422.899	155.652.000.000	11.073.422.899	107%
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	166.725.422.899	155.652.000.000	11.073.422.899	107%

*Nguyên nhân biến động của doanh thu và chi phí như sau:*

+ **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** trong năm 2022, do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới nên việc bán cây kiềng của Tổng Công ty cũng không thuận lợi như kỳ vọng đã đề ra. Do đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chỉ đạt 45% so với kế hoạch năm 2022.

+ **Giá vốn hàng bán tăng:** nguyên nhân là do Tổng Công ty đã tạm trích lập dự phòng một số cây cảnh đã suy yếu, do điều kiện thời tiết không hợp thổ nhưỡng đã qua quá trình chăm sóc nhưng cây khó có thể phục hồi như giá trị ban đầu.

+ **Chi phí hoạt động giảm:** chi phí quản lý doanh nghiệp thực hiện năm 2022 đạt 93% so với kế hoạch năm 2022 chủ yếu là do Tổng Công ty đã tiết giảm các khoản chi tiêu liên quan đến chi phí hoạt động của Tổng Công ty.

+ **Doanh thu tài chính giảm:** trong năm 2022, Tổng Công ty đã nhận được cổ tức từ các khoản đầu tư vào các công ty con và các công ty liên kết là hơn 332 tỷ đồng. Cụ thể:

		KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ
<b>I.</b>	<b>Cổ tức từ các công ty con</b>			
	- Công Ty TNHH MTV Giấy Vĩnh Phú	3.553.000.000	2.900.281.288	82%
	- Công Ty Cổ Phần Thương Mại Tổng Hợp Thuận An	3.232.000.000	3.887.858.203	120%
	- Công Ty TNHH MTV Quốc tế Protrade	184.703.000.000	184.490.399.622	100%
<b>II.</b>	<b>Cổ tức từ các công ty con</b>			
	- Công Ty Cổ Phần May mặc Bình Dương	17.600.400.000	14.667.047.500	83%
	- Công Ty TNHH Friesland Campina Việt Nam	105.735.000.000	126.900.000.000	120%
<b>III.</b>	<b>Cổ tức từ các khoản đầu tư khác</b>			
	- Công Ty Cổ Phần Cơ Khí vận tải Dầu Tiếng	60.000.000	60.600.000	101%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>314.883.400.000</b>	<b>332.906.186.613</b>	<b>106%</b>

Trong đó, đóng góp từ Công ty TNHH MTV Quốc tế Protrade với cổ tức được chia là 184 tỷ đồng do hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và Công ty TNHH FrieslandCampinaVN là 126 tỷ đồng vượt 20% so với kế hoạch đề ra, vì vậy khoản cổ tức Tổng Công ty ghi nhận từ các đơn vị đạt 106% so với kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, trong năm Tổng Công ty ghi nhận doanh thu tài chính từ lãi cho vay với số tiền hơn 14 tỷ đồng từ Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành và lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng với số tiền là khoảng 04 tỷ đồng.

+ **Chi phí tài chính tăng nhưng không đáng kể:** trong năm 2022 phát sinh chi phí lãi vay phải trả cho Công ty TNHH MTV Quốc Tế Protrade khoảng 7,8 tỷ đồng. Trong năm 2022 Công Ty CP Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc sản xuất kinh doanh có lãi, Tổng Công ty hoàn nhập chi phí dự phòng là khoảng 18 tỷ đồng. Bên cạnh đó Tổng Công ty tiếp tục thực hiện việc trích lập dự phòng các khoản đầu tư vào công ty con và các công ty liên doanh, liên kết với tổng chi phí là hơn 78 tỷ đồng theo hướng dẫn của Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính (thay thế cho Thông tư 228/2009/TT-BTC). Cụ thể từng khoản trích lập dự phòng như sau:

TÊN CÔNG TY	TỶ LỆ SỞ HỮU	SỐ DỰ PHÒNG
Công Ty TNHH MTV Giấy Vĩnh Phú	100%	3.681.660.295
Công Ty TNHH Sân Golf Palm Sông Bé	100%	8.758.106.895
Công Ty CP Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Hạnh Phúc	24%	(18.629.626.957)
Công Ty CP Phát Triển Phú Mỹ	35%	11.609.631.904
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư & Phát Triển Tân Thành	30%	9.650.910.492
Công Ty CP Cao Su Dầu Tiếng Việt Lào	50,5%	63.875.746.869
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>78.946.429.498</b>

## b. Tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,64	0,89
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,47	0,73
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,18	0,23
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,22	0,3
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	0,18	0,01
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	0,09	0,08
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	46,96%	60,90%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	4,89%	6,34%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,99%	4,87%

## c. Công tác quản lý rủi ro

Tổng Công ty xác định quản trị rủi ro là vấn đề trọng tâm của hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị chiến lược. Tổng Công ty đang triển khai hệ thống quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế được chấp nhận chung, đảm bảo phù hợp với tình hình kinh doanh của đơn vị và môi trường hoạt động tại Việt Nam.

Theo đó, hệ thống quản trị rủi ro bao gồm các bước:

1. Xác lập mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty;
2. Nhận diện rủi ro ảnh hưởng đến mục tiêu;
3. Đánh giá ảnh hưởng và khả năng xảy ra rủi ro theo thứ tự ưu tiên (bao gồm định tính và định lượng);
4. Triển khai xử lý rủi ro có xem xét đến các cơ hội cũng như mối đe dọa ảnh hưởng đến việc đạt được mục tiêu đề ra;
5. Giám sát việc xử lý rủi ro nhằm đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của quy trình quản trị rủi ro;
6. Trao đổi thông tin giữa các bộ phận và toàn thể nhân viên về rủi ro và hệ thống quản trị rủi ro nhằm đảm bảo các bên liên quan nhận thức đầy đủ về vai trò và trách nhiệm trong quản trị rủi ro.

### **Một số rủi ro chủ yếu:**

- **Rủi ro chính sách:** Tổng Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước. Trong đó, đại diện nhà nước vẫn chiếm quyền chi phối (sở hữu gần 61% vốn điều lệ). Do đó, vẫn còn tồn tại một khoảng cách nhất định trong việc quản lý doanh nghiệp cổ phần theo Luật Doanh nghiệp và theo quy định của doanh nghiệp có vốn chi phối của nhà nước làm ảnh hưởng đến việc điều hành hoạt động và ra quyết định của Tổng Công ty.

- **Rủi ro chiến lược:** hoạt động kinh doanh cốt lõi của Tổng Công ty trước và sau cổ phần hóa doanh nghiệp là đầu tư tài chính vào các ngành nghề mà Tổng Công ty đã có rất nhiều kinh nghiệm như: dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thể thao giải trí cao cấp, may mặc, chế biến gỗ, chế biến giấy bao bì, cho thuê hạ tầng khu công nghiệp, Tổng Công ty còn định hướng mở rộng đầu tư sang lĩnh vực bất động sản quanh sân golf. Vì vậy, Tổng Công ty đã rất thận trọng trong việc đánh giá, triển khai dự án cũng như sử dụng dịch vụ tư vấn từ các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong ngành để giảm thiểu rủi ro đến mức thấp nhất có thể.

- **Rủi ro khác:** một số ít rủi ro mang tính bất khả kháng, ít khả năng xảy ra hoặc ảnh hưởng nhỏ đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

## **2. Hoạt động, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty**

### **a. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022:**

Trong năm 2022 HĐQT Tổng Công ty đã tập trung chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

+ Trong năm 2022, do tình hình kinh tế thế giới đang gặp nhiều khó khăn và chiến tranh Nga-Ukraine dẫn đến giá nguyên liệu đầu vào tăng cao cùng với chính sách thắt chặt chi tiêu làm cho các doanh nghiệp sản xuất trong hệ thống của Tổng Công ty đều bị ảnh hưởng bởi hàng tồn kho nhiều do không có đơn hàng. Tuy nhiên HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc bám sát, chủ động đôn đốc các đơn vị thành viên là công ty con, công ty liên doanh, liên kết nỗ lực hoàn thành các mục tiêu SXKD hàng năm do ĐHCĐ thường niên đề ra.

+ Bên cạnh đó, việc không đảm bảo đủ/ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và khuyết vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị đã gây những khó khăn trở ngại nhất định trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị Tổng Công ty. Tuy nhiên bằng những nỗ lực của các thành viên Hội đồng quản trị còn lại, Hội đồng quản trị vẫn kịp thời có những định hướng chủ trương phù hợp để đảm bảo ổn định mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong giai đoạn ngắn hạn. Hội đồng quản trị sẽ xây dựng và trình đại hội đồng cổ đông thường niên các kế hoạch sản xuất kinh doanh trung và dài hạn của Tổng Công ty sau khi bộ máy nhân sự của Hội đồng quản trị được kiện toàn đầy đủ.

+ Trong năm 2022, HĐQT đã thông qua chủ trương kế hoạch đầu tư vốn và thoái vốn năm 2022 ở các công ty mà Tổng Công ty có vốn góp. Tuy nhiên do tình hình nhân sự HĐQT chưa được kiện toàn đầy đủ nên việc tổ chức, triển khai thoái vốn các đơn vị vẫn chưa được thực hiện.

+ HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc phối hợp với Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương (“Công ty IMPCo”) (cổ đông nhà nước)

trình các cấp có thẩm quyền để phê duyệt việc thay đổi thời hạn cam kết nắm giữ cổ phần của các Nhà đầu tư chiến lược từ 05 năm còn 03 năm để phù hợp với quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP. Tổng Công ty đã có văn bản gửi Cục Tài chính Doanh Nghiệp - Bộ tài chính hướng dẫn thay đổi thời hạn cam kết như trên. Tuy nhiên Cục Tài chính Doanh Nghiệp - Bộ tài chính khẳng định việc thay đổi thời hạn cam kết theo ý kiến của Tổng Công ty là chưa phù hợp với quy định pháp luật, cần tuân thủ theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP. Căn cứ theo ý kiến của UBND tỉnh tại văn bản số 6711/UBND-KTTH ngày 27/12/2021 về việc “đề nghị Tổng Công ty xem xét báo cáo chủ sở hữu và thông qua Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm”, Tổng Công ty đã có văn bản gửi Công ty IMPCo để phối hợp và xin ý kiến, tuy nhiên đến nay Công ty IMPCo chưa phản hồi về vấn đề này;

+ HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc lập phương án khai thác diện tích đất thương mại dịch vụ sân golf Sông Bé và lập phương án quy hoạch phát triển diện tích đất khu E. Ban Tổng Giám đốc đã lập phương án và tiến hành làm việc với các đối tác tiềm năng có khả năng hợp tác khai thác khu đất thương mại. Tuy nhiên, việc lập phương án quy hoạch vẫn đang đợi sự hướng dẫn từ các cơ quan chuyên môn để có cơ sở triển khai thực hiện đúng quy định;

+ Trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty sử dụng pháp nhân của Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương – CTCP để tiến hành thủ tục xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến việc hủy hợp đồng chuyển giao đất với Công ty Cổ phần Bất động sản U&I tại dự án Khu quy hoạch Gò Chai và sử dụng nguồn tài chính của Tổng Công ty SX – XNK Bình Dương – CTCP để hoàn trả số tiền 53.473.519.613 đồng cho Công ty Cổ phần Bất động sản U&I và sẽ quyết toán số tiền trên với Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương khi quyết toán bàn giao công ty cổ phần trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của cổ đông Tổng Công ty và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Ngày 01/08/2022 Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Bất động sản U&I đã hoàn tất việc hủy hợp đồng chuyển giao đất và Tổng Công ty đã hoàn trả số tiền 53.473.519.613 đồng cho Công ty Cổ phần Bất động sản U&I. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Tổng công ty vẫn chưa nhận được sự phản hồi về việc nhận bàn giao từ phía Công ty IMPCo.

+ HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty được thực hiện việc hủy hợp đồng công chứng 02 khu đất tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mà Tổng Công ty đã ký với cá nhân. Tuy nhiên qua rà soát hồ sơ pháp lý liên quan đến 02 khu đất này, Hội đồng quản trị nhận thấy cần thiết trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục pháp lý tiếp theo liên quan đến 02 khu đất để sớm giải quyết dứt điểm vấn đề tồn đọng.

+ HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty chuyển giao phần vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty TNHH Du lịch D&M về cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý dự án Bình Dương theo đúng các quy định, đảm bảo được lợi ích tối đa cho các cổ đông của Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã tiến hành làm việc cùng Công ty IMPCo và được phản hồi là do hiện nay Công ty IMPCO chưa có Người đại diện pháp luật theo quy định nên việc bàn giao chưa thể thực hiện được.

+ HĐQT đã có những chỉ đạo sát sao nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho các cổ đông trong các vấn đề liên quan đến Bản án hình sự sơ thẩm số 327/2022/BAST

ngày 30/08/2022 của Tòa án nhân dân Hà Nội và Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

+ HĐQT cũng đã giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định, bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin quan trọng có ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư hoặc các thông tin có ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Tổng Công ty. Trang web của Tổng Công ty có chuyên mục riêng về Quan hệ cổ đông và đăng tải đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận thông tin;

+ HĐQT đã chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc, điều hành thông qua các cuộc họp định kỳ của HĐQT để triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản gửi cho HĐQT;

+ Tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty đều có kinh nghiệm và đã tham gia khoá đào tạo về quản trị công ty, tuân thủ đầy đủ cả quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng.

### **b. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, Ban thư ký năm 2022**

- Do ảnh hưởng về mặt nhân sự nên trong năm 2022, Tổng Công ty chưa thể tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định nên thù lao HĐQT, BKS, Ban thư ký cũng chưa được thông qua. Vì vậy, trong năm 2022 Tổng Công ty đã không thực hiện chi thù lao cho HĐQT, BKS, Ban thư ký của Tổng Công ty.

### **3. Tổng kết các cuộc họp Hội đồng quản trị và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị**

#### **a. Các cuộc họp HĐQT trong năm 2022 (nhiệm kỳ 2018 – 2022): 02 cuộc họp định kỳ**

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn An Định	2/2	100%	
2	Ông Lê Trọng Nghĩa	2/2	100%	
3	Ông Mai Hữu Tín	2/2	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Thiên	2/2	100%	
5	Ông Trần Việt Anh	2/2	100%	
6	Ông Võ Hồng Cường	0/2	0%	Họp lần 1: Vắng không lý do. Họp lần 2: Cơ quan CSĐT khởi tố ngày 03/03/2022.
7	Ông Trần Hồng Khôi	2/2	100%	

**Mời họp:** Ban Tổng giám đốc và các thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Tổng Công ty đều được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT trong năm 2022.



**b. HĐQT cho ý kiến bằng văn bản trong năm 2022 (nhiệm kỳ 2018-2022)**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lần lấy ý kiến	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn An Định	Thành viên	04	100%	
2	Võ Hồng Cường	Thành viên	00	0%	Cơ quan CSĐT khởi tố ngày 03/03/2022
3	Nguyễn Văn Thiên	Thành viên	04	100%	
4	Mai Hữu Tín	Thành viên	04	100%	
5	Lê Trọng Nghĩa	Thành viên	04	100%	
6	Trần Việt Anh	Thành viên	04	100%	
7	Trần Hồng Khôi	Thành viên	04	100%	

**c. Các Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2022 (nhiệm kỳ 2018 – 2022)**

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 02 phiên họp theo định kỳ và 04 lần lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã quyết định các nội dung như sau:

*\* Phiên họp lần 1 năm 2022 vào ngày 26/01/2022 thông qua các nội dung như sau:*

- Thống nhất ủy quyền cho Ông Nguyễn An Định – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty được đại diện HĐQT thực hiện các hoạt động điều hành HĐQT theo Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp; tổng hợp các ý kiến của HĐQT và tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT cho đến khi Chủ tịch HĐQT mới được bầu;

- Thống nhất ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc phản hồi Thư lấy ý kiến về việc chuyển nhượng quyền kinh doanh độc quyền dòng sản phẩm Friso của Công ty FCV;

- Thống nhất thông qua ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (Báo cáo tài chính riêng);

- Thống nhất kế hoạch kinh doanh năm 2022 (Báo cáo tài chính riêng);

- Thống nhất phê duyệt chủ trương kế hoạch đầu tư và thoái vốn năm 2022 ở các công ty mà Tổng Công ty có vốn góp (danh sách các công ty được HĐQT đồng ý chủ trương nêu cụ thể tại Biên bản cuộc họp ngày 26/01/2022). Ban điều hành phải lập phương án cụ thể trình HĐQT trước khi đầu tư, thoái vốn các công ty mà Tổng Công ty có vốn góp;

- Thống nhất giao Ban Tổng giám đốc phối hợp với Công ty IMPCo (cổ đông nhà nước) trình các cấp có thẩm quyền để phê duyệt việc thay đổi thời hạn cam kết nắm giữ cổ phần của các Nhà đầu tư chiến lược từ 05 năm còn 03 năm;

- Thống nhất chủ trương lập phương án khai thác diện tích đất thương mại dịch vụ sân golf Sông Bé và lập phương án quy hoạch phát triển diện tích đất khu E;

- Thống nhất ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc phê duyệt ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; phê duyệt thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

*\* Phiên họp lần 2 năm 2022 vào ngày 06/09/2022 thông qua các nội dung sau:*

- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022;

- Thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty thực hiện việc hủy hợp đồng công chứng 02 khu đất tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mà Tổng Công ty đã ký với cá nhân và đồng thời thu hồi khoản tiền đã thanh toán cho các cá nhân nêu trên, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông của Tổng Công ty;

- Thống nhất chuyển giao phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty TNHH Du lịch D&M về cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý dự án Bình Dương. Giao Tổng Giám đốc Tổng Công ty thực hiện việc chuyển giao theo đúng các quy định, đảm bảo được lợi ích tối đa cho các cổ đông của Tổng Công ty.

*\* Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 1 năm 2022 vào ngày 05/05/2022 thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện thẩm định giá trị doanh nghiệp của Công ty CP May Mặc Bình Dương (BDG) và các công ty con trực thuộc Công ty CP May Mặc Bình Dương. Giao cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty SX – XNK Bình Dương – CTCP thực hiện việc ký kết hợp đồng với Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn E&Y Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty CP Thẩm định giá và Giám định chất lượng Việt Nam.*

*\* Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 2 năm 2022 vào ngày 24/06/2022 thống nhất giao cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty sử dụng pháp nhân của Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương – CTCP để tiến hành thủ tục xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến việc hủy hợp đồng chuyển giao đất với Công ty Cổ phần Bất động sản U&I tại dự án Khu quy hoạch Gò Chai và sử dụng nguồn tài chính của Tổng Công ty SX – XNK Bình Dương – CTCP để hoàn trả số tiền 53.473.519.613 đồng cho Công ty Cổ phần Bất động sản U&I và sẽ quyết toán số tiền trên với Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương khi quyết toán bàn giao công ty cổ phần trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của cổ đông Tổng Công ty và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.*

*\* Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 3 năm 2022 vào ngày 05/08/2022 thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định và tự chịu trách nhiệm về việc lựa chọn, bổ nhiệm đơn vị luật sư, đồng thời thanh toán các chi phí liên quan đến việc bổ nhiệm trên vào chi phí của Tổng Công ty. Tổng Giám đốc Tổng Công ty sẽ đảm bảo việc lựa chọn đơn vị Luật sư nêu trên với tinh thần bảo vệ lợi ích tối đa cho các cổ đông của Tổng Công ty.*

*\* Biên bản lấy ý kiến HĐQT lần 4 năm 2022 vào ngày 24/10/2022 thống nhất chuyển giao phần vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty TNHH Du lịch D&M về cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý dự án Bình Dương. Giao Tổng Giám đốc Tổng Công ty thực hiện việc chuyển giao theo đúng các quy định, đảm bảo được lợi ích tối đa cho các cổ đông của Tổng Công ty.*

#### **4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành**

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và

đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty. Ban Tổng giám đốc thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, các buổi họp sản xuất kinh doanh định kỳ luôn được duy trì; quản lý và điều hành Tổng Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã giao quyền cho Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điều lệ, các quy chế của Tổng Công ty và những quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát công tác điều hành thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các buổi họp của Hội đồng quản trị.

- Liên quan đến các vấn đề tồn tại của giai đoạn 100% vốn sở hữu của Tỉnh ủy Bình Dương (Công ty TNHH MTV). Căn cứ theo Bản án sơ thẩm số 327/2022/HSST ngày 30/08/2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tổng Công ty phải nộp bổ sung tiền sử dụng đất đối với khu đất 43ha và 145ha với tổng số tiền 560.101.536.266 đồng. Tổng Công ty đang làm việc với cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện các nghĩa vụ nêu trên do có liên quan đến giai đoạn trước cổ phần hóa.

- **Đánh giá chung:** Việc chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty được đảm bảo theo nguyên tắc bàn bạc và quyết định công việc công khai, minh bạch, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

## 5. Kết quả giám sát đối với các bộ phận quản lý khác

Trong năm 2022 Tổng Công ty tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến các vấn đề tồn tại của giai đoạn 100% vốn sở hữu của Tỉnh ủy Bình Dương (Công ty TNHH MTV) và nhân sự chưa ổn định nên ba Tiểu ban bao gồm: Tiểu ban Chiến lược và Phát triển Tổng Công ty, Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ chưa tổ chức thực hiện được một số công việc như đã đề ra.

## 6. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

### a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kế hoạch sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 như sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH BCTC HỢP NHẤT 2023	KẾ HOẠCH BCTC RIÊNG 2023
Tổng doanh thu	1.425.867.946.467	284.255.620.000
+ <i>Doanh thu thuần hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	1.387.561.900.448	5.160.000.000
+ <i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	37.786.046.018	279.089.620.000
+ <i>Thu nhập khác</i>	520.000.000	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	309.200.389.173	168.476.176.459

Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào BCTC riêng năm 2023 như sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST năm 2023
Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST năm 2023
Thù lao HĐQT, BKS, Ban thư ký	3% LNST năm 2023
Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	1% LNST năm 2023 (thuế TNCN do Tổng công ty chi trả)
Chia cổ tức	Dự kiến không chia cổ tức

***b. Định hướng của HĐQT cho năm 2023.***

- Nhanh chóng kiện toàn bộ máy nhân sự để đảm bảo tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh của Tổng Công ty được ổn định và phát triển.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng giám đốc đẩy nhanh công tác bàn giao tài sản, đất đai và đặt mục tiêu hoàn tất việc bàn giao các tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, đất đai... không đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa mà chuyển giao về cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương trong nhiệm kỳ 2022 – 2027;

- Chỉ đạo Ban TGDĐ hoàn tất xử lý các tồn tại liên quan đến việc quyết toán số tiền nộp bổ sung tiền sử dụng đất, tiền chậm nộp, xử lý dứt điểm các vấn đề tồn tại liên quan chuyển nhượng đất đai, dự án trong giai đoạn TNHH MTV;

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc nộp bổ sung tiền sử dụng đất theo Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án Nhân dân Thành Phố Hà Nội dựa trên phương án tối ưu nhất.

- Chỉ đạo Tiểu ban Chiến lược và Phát triển Tổng Công ty phối hợp với Ban Tổng giám đốc xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, dài hạn của Tổng Công ty; chủ động lập phương án thoái vốn tại các đơn vị kinh doanh không hiệu quả, không còn dư địa để phát triển và đầu tư vào chiều sâu đối với các ngành nghề chiến lược tương lai của Tổng Công ty;

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và ổn định mức cổ tức hàng năm cho cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động;

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư, tiết kiệm chi phí... nhằm đạt hiệu quả cao nhất;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài

và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Tổng Công ty. Chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý;

- Đề ra các giải pháp hiệu quả để quản lý chi phí và quản trị rủi ro;
- Giải quyết các vấn đề còn tồn tại của giai đoạn 100% vốn nhà nước để Tổng Công ty nhanh chóng đi vào ổn định, tập trung phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao phó.

Trân trọng./.



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**THÀNH VIÊN HĐQT**

**KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN AN ĐỊNH**

Số: 90/BC-TGD

Bình Dương, ngày 07 tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

**Kính gửi:** Quý cổ đông - Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP

Thay mặt Ban Tổng giám đốc, tôi xin được báo cáo cho toàn thể quý cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Tổng Công ty như sau:

### I. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á NĂM 2022 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2023

#### 1. Tình hình kinh tế thế giới và các nước Đông Nam Á năm 2022

##### 1.1. Tình hình kinh tế thế giới năm 2022:

Năm 2022 là một năm đầy sóng gió với kinh tế thế giới, từ các vấn đề về năng lượng cho tới lạm phát, lãi suất đều là câu chuyện được thảo luận nhiều.

Nếu phải chọn ra một vấn đề đã định hình và xuyên suốt năm 2022 thì đó chính là "Khủng hoảng năng lượng". Đây là một cuộc khủng hoảng đặc biệt ở chỗ nó không xuất phát từ sự thiếu hụt nguồn cung, mà do các xung đột địa chính trị. Khởi đầu bằng cuộc xung đột Nga - Ukraine cuối tháng 2, các nước phương Tây đã áp dụng các biện pháp trừng phạt ngành năng lượng, lĩnh vực xuất khẩu chính của Nga, khiến giá dầu khí nhanh chóng leo thang. Biểu đồ giá dầu Brent năm 2022 được chuyên trang tài chính CNBC tổng hợp cho thấy, giá dầu đã tăng vọt từ mức 98,08 USD/thùng trước xung đột Nga - Ukraine lên đến mức kỷ lục gần 130 USD/thùng. Hiện tại, giá dầu đã giảm về xấp xỉ mức giá hồi đầu năm 2022.



Diễn biến giá dầu Brent và WTI giao ngay trên thị trường thế giới. Nguồn: VPI tổng hợp

**Lạm phát ở nhiều nước tăng vọt**, một vấn đề đáng chú ý khác trong năm 2022 là tình trạng lạm phát. Điều này có liên quan trực tiếp đến giá năng lượng. Giá năng lượng cao đã đẩy tỷ lệ lạm phát ở nhiều nước tăng vọt. Những con số này cho thấy mức đỉnh lạm phát ở các nền kinh tế hàng đầu thế giới. Ở Mỹ, con số này là 9,1% diễn ra vào tháng 6, ở Anh tháng 10 là 11,1%, Đức là 10,4%, EU là 11,1% (tháng 11). Phần lớn các con số này đều là mức đỉnh lịch sử hoặc cao nhất trong nhiều thập niên. Để đối phó với lạm phát, các ngân hàng trung ương đã buộc phải nâng lãi suất, dẫn đầu bởi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED). Ở Mỹ, đến tháng 12/2022, lãi suất cơ bản đang nằm trong ngưỡng 4,25 - 4,5% cao nhất trong vòng 15 năm kể từ cuộc khủng hoảng tài chính 2007 - 2008. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cũng đã kết thúc giai đoạn 15 năm lãi suất cơ bản âm hoặc bằng 0 để kích cầu nền kinh tế sau cuộc khủng hoảng tài chính 2007 và đẩy mặt bằng lãi suất lên mức 2,5%.

## **1.2. Tình hình kinh tế các nước Đông Nam Á năm 2022:**

Theo báo cáo cập nhật tháng 12 của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) cho biết, tăng trưởng của khu vực Đông Nam Á trong năm nay đã được nâng lên 5,5% từ mức 5,1%, trong bối cảnh tiêu dùng và du lịch phục hồi mạnh mẽ ở Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam.

Lạm phát tại các nước ASEAN dự kiến ở mức 5,1% trong năm nay, thấp hơn so với nhiều khu vực khác trên thế giới:

Nguyên nhân là do: Thứ nhất đó là những lợi ích thương mại từ việc các nước dần mở cửa trở lại nền kinh tế sau đại dịch, thứ hai là thương mại nội khối ASEAN đang tăng trưởng hơn 30% giúp giảm bớt một phần sự sụt giảm trong xuất khẩu sang Mỹ, EU và Trung Quốc, lý do thứ ba là việc tái cấu trúc các chuỗi sản xuất từ Trung Quốc sang ASEAN đã làm tăng vốn FDI đáng kể. Ngoài ra còn có sự điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt của các ngân hàng trung ương các nước và sự chuyển dịch chuỗi cung ứng sang khu vực.

ASEAN là khối thương mại phát triển nhanh nhất thế giới và hiện chiếm gần 8% xuất khẩu toàn cầu, chiếm khoảng 10% tổng số nguồn vốn FDI toàn cầu. Chuyển đổi số, kinh tế số tăng trưởng với tốc độ chóng mặt. Tuy vậy, kinh tế khu vực vẫn đối mặt với thách thức từ triển vọng ảm đạm của kinh tế toàn cầu như lạm phát tăng khiến nhu cầu toàn cầu giảm, trong khi các thách thức địa chính trị cũng làm gia tăng các bất ổn kinh tế.

## **2. Triển vọng nền kinh tế năm 2023**

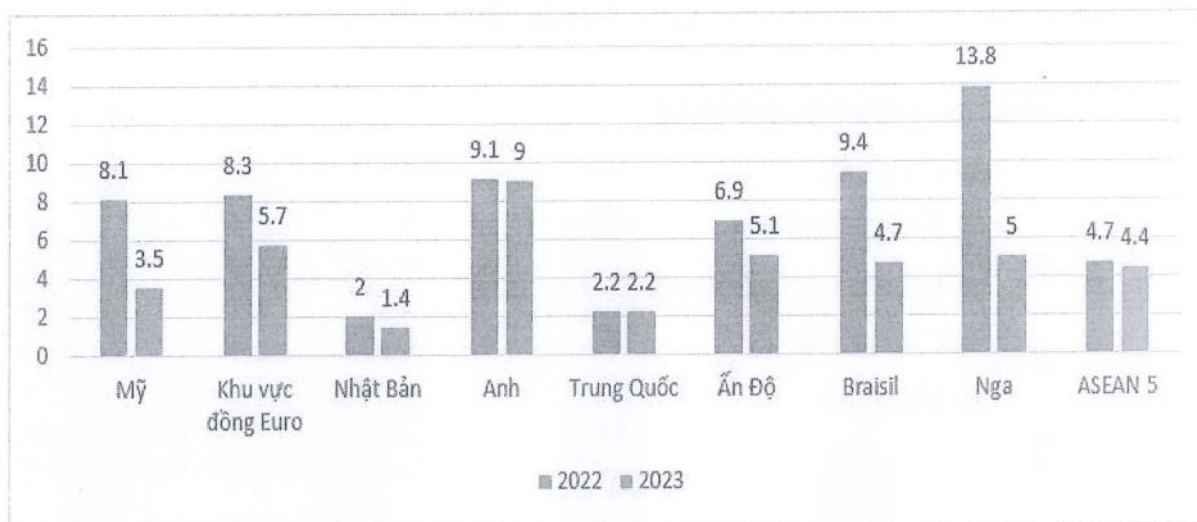
### **2.1. Dự báo tình hình kinh tế thế giới năm 2023:**

Hoạt động kinh tế toàn cầu suy yếu với lạm phát cao hơn mức từng thấy trong vài thập kỷ qua, cuộc khủng hoảng chi phí sinh hoạt, thắt chặt chính sách tiền tệ ở hầu hết các khu vực, cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine và đại dịch Covid-19 kéo dài đều ảnh hưởng nặng nề đến triển vọng kinh tế thế giới. Tình trạng này được dự báo sẽ không nghiêm trọng và nhiều khả năng thế giới có thể tránh được một cuộc suy thoái sâu trong năm 2023.

Tăng trưởng toàn cầu được dự báo sẽ chậm lại, từ 6% trong năm 2021 xuống 3,2% trong năm 2022 và 2,7% trong năm 2023. Đây là mức tăng trưởng thấp nhất kể từ năm 2021 (ngoại trừ giai đoạn khủng hoảng tài chính và giai đoạn đại dịch Covid-19 đang bùng phát mạnh).

Lạm phát trên toàn thế giới được dự báo sẽ tăng từ 4,7% năm 2021 lên 8,8% năm 2022, nhưng giảm xuống 6,5% vào năm 2023 và 4,1% trong năm 2024. Lạm phát của một số quốc gia và khu vực sẽ giảm mạnh trong năm 2023, trong đó, Mỹ lạm phát chỉ còn 3,5%, khu vực đồng Euro lạm phát là 5,7%, Trung Quốc không đổi là 2,2%, Nga giảm mạnh còn 5% và ASEAN 5%, Việt Nam có tỷ lệ lạm phát giảm còn 4,4%. Đây là tín hiệu mừng cho các hoạt động phát triển kinh tế phục hồi lại sau khi suy giảm năm 2022.

*Biểu đồ lạm phát năm 2022 và dự báo năm 2023 của một số quốc gia (theo dự báo của IMF – Quỹ Tiền tệ Quốc tế):*



WB dự báo **GDP thế giới** năm 2023 tăng trưởng ở mức 1,7%, tốc độ tăng trưởng chậm lại phần lớn xảy ra ở những nền kinh tế phát triển, trong đó, kinh tế **Mỹ** có thể chỉ tăng trưởng 0,5% trong năm 2023. Tăng trưởng kinh tế ở châu Âu và Trung Á được dự báo giảm tốc mạnh trong năm 2022 khi chỉ đạt mức 0,2% và dự kiến năm 2023 chỉ ở mức 0,1%. Nguyên nhân của tình trạng này chủ yếu là do sự sụt giảm của kinh tế Nga trong cả 2 năm (2022, 2023) và suy thoái sâu sắc trong năm 2022 của Ukraine. Nếu loại trừ 2 nền kinh tế này, tăng trưởng ở châu Âu và Trung Á dự báo sẽ tăng ở mức 2,1% trong năm 2023.

## 2.2. Dự báo tình hình kinh tế của các nước khu vực Đông Nam Á năm 2023:

Vượt qua năm 2022 nhiều biến động với những thành tựu ấn tượng, nhưng Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) sẽ còn phải đương đầu với nhiều thách thức và khó khăn trong năm 2023 sắp tới khi mà những dự báo về tình hình chính trị và kinh tế thế giới được cho là không mấy khả quan. Tình hình toàn cầu từ chính trị đến kinh tế không dễ dàng và thuận lợi, các cuộc đối đầu địa chính trị hiện nay có thể vẫn sẽ diễn ra gay gắt. Hơn bao giờ hết, ASEAN cần nhất quán hành động mang tính tập thể đoàn kết, thống nhất, phù hợp với tinh thần chủ chốt của ASEAN là "Một tầm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng".

Theo dự báo của OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế) tăng trưởng GDP của khu vực ASEAN được dự báo ở mức khoảng 5% trong năm 2023, cao đáng kể so với nhiều nền kinh tế khác trong bối cảnh triển vọng kinh tế toàn cầu ảm đạm.

Các thể chế, đơn vị nghiên cứu kinh tế đều cho rằng, châu Á - Thái Bình Dương, vốn đóng góp 35% GDP của thế giới, sẽ đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng kinh tế toàn

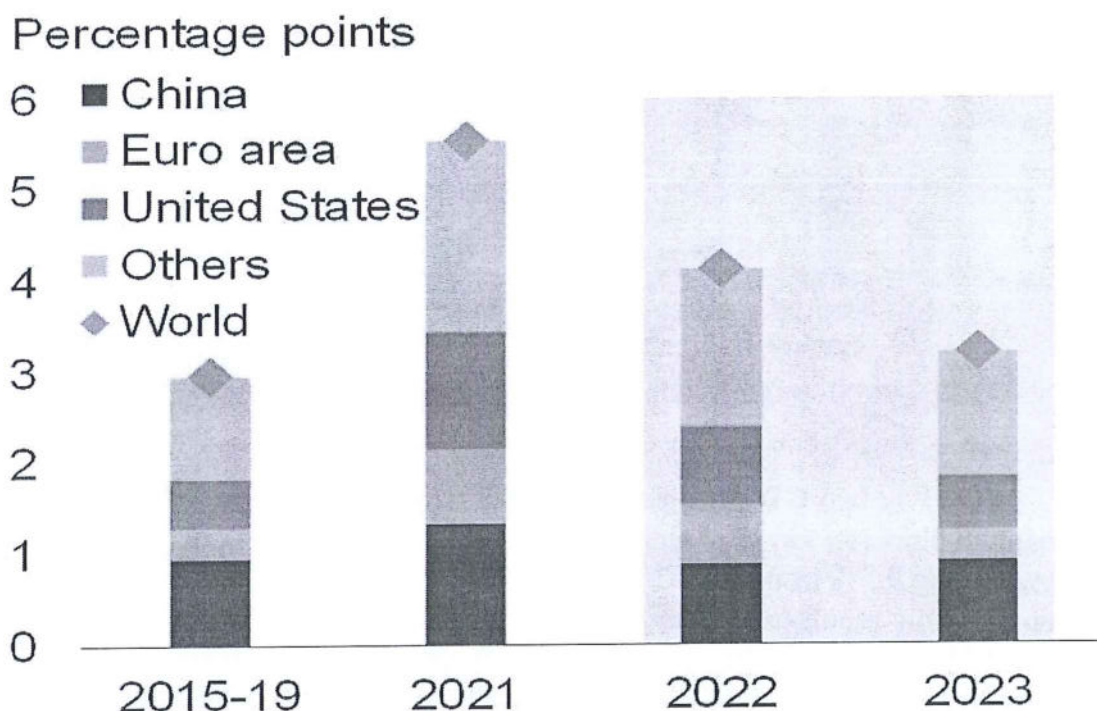


cầu năm 2023, nhờ các thỏa thuận thương mại tự do trong khu vực, chuỗi cung ứng hiệu quả và chi phí cạnh tranh.

Vẫn còn nhiều biến số chưa chắc chắn với triển vọng kinh tế thế giới năm nay, lạm phát cao vẫn buộc các ngân hàng trung ương phải thắt chặt điều kiện, nguy cơ suy thoái vẫn còn đó.

Trong bức tranh kinh tế với những mảng màu trầm đó, đối với châu Á, việc xử lý tốt tác động từ các thách thức bên ngoài là điều không đơn giản, nhưng khu vực này đang nổi lên là điểm sáng và được đặt kỳ vọng giúp thúc đẩy kinh tế toàn cầu.

*Biểu đồ dự báo tăng trưởng toàn cầu trong giai đoạn 2021-2023. Các số liệu đưa ra từ GDP bình quân thực tế tính theo tỷ giá đô la Mỹ và tỷ giá hối đoái. Nguồn: World Bank.*



## II. NỀN KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2022 VÀ DỰ BÁO NĂM 2023

### 1. Diễn biến nền kinh tế những năm gần đây

Kinh tế Việt Nam đã phục hồi mạnh mẽ vào năm 2022, với mức tăng trưởng GDP đạt 8,02%, đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2011 do nền kinh tế đã khôi phục trở lại, được thúc đẩy bởi phục hồi của tiêu dùng cá nhân trong nước sau đại dịch COVID-19 và hoạt động mạnh mẽ trong sản xuất định hướng xuất khẩu, những vấn đề liên quan đến việc phục hồi ngành du lịch, hay việc mở ra những cơ hội ngày càng tốt hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, đóng góp của khu vực công vào tăng trưởng còn hạn chế do việc triển khai các chương trình đầu tư công còn yếu kém. Mặc dù kinh tế trong nước đã phục hồi nhưng nhu cầu toàn cầu vẫn còn yếu đã dẫn đến tình trạng các đơn đặt hàng và xuất khẩu chậm lại trong Quý 4 -2022, gây ra áp lực mới lên thị trường lao động. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trung bình là 3,1%. Lĩnh vực tài chính của Việt Nam chịu nhiều áp lực hơn trong năm 2022, trong khi cán cân tài khóa ước tính thặng dư. GDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021.

### Tốc độ tăng GDP năm 2022 theo khu vực kinh tế



Nguồn: Báo cáo của Tổng cục Thống kê

Nhìn chung khu vực dịch vụ được khôi phục và tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng năm 2022 đạt 9,99%, cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2022 duy trì tăng trưởng ổn định, giữ vững vai trò trụ đỡ của nền kinh tế.

Sản xuất công nghiệp quý IV năm 2022 có xu hướng tăng chậm lại, tốc độ giá trị tăng thêm ước đạt 3,6% so với cùng kỳ năm trước.

Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2022 theo giá hiện hành ước tính đạt tăng 4,8% do trình độ của người lao động được cải thiện, thể hiện qua tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2022 cũng tăng so với cùng kỳ năm trước.

Một điểm tích cực khác là trong năm 2022, áp lực lạm phát toàn cầu ở mức cao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh lãi suất để phù hợp với bối cảnh quốc tế và ổn định kinh tế vĩ mô.

Một điểm nhấn khác là tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa chính thức đạt kỷ lục mới với 732,5 tỷ USD cho cả năm 2022; xuất siêu 11,2 tỷ USD.

### XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA NĂM 2022



Nguồn: Báo cáo của Tổng cục Thống kê

Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20-12-2022 (bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài) ước đạt gần 27,72 tỷ USD.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2022 ước đạt gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 05 năm qua.

Ngoài ra, tính chung cả năm 2022, CPI tăng 3,15% so với năm 2021 và lạm phát ở mức 3,15%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

## **2. Tình hình kinh tế Việt Nam dự báo năm 2023**

Năm 2022 là một năm mà kinh tế toàn cầu đã thối tha hơn về những cụm từ "bất định", "phức tạp", "khó lường". Chính vì vậy, năm 2023 đòi hỏi Việt Nam phải không ngừng theo dõi, cập nhật các đánh giá và hành động nhằm tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tạo dựng môi trường thuận lợi cho cải cách, phục hồi và phát triển.

Phản ánh những trở ngại trong nước và bên ngoài, tốc độ tăng trưởng GDP dự kiến sẽ chậm lại ở mức 6,3% vào năm 2023. Tốc độ tăng trưởng của ngành dịch vụ sẽ ở mức vừa phải khi các tác động cơ bản thấp từ hậu COVID-19 giảm dần. Động lực tăng trưởng chính sẽ là nhu cầu trong nước, có thể bị ảnh hưởng bởi lạm phát ước tính cao hơn (trung bình 4,5%) vào năm 2023. Với nhu cầu bên ngoài yếu hơn, đóng góp của xuất khẩu ròng sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng. Nền kinh tế dự kiến sẽ được hưởng lợi việc thực hiện một phần của Chương trình hỗ trợ kinh tế 2022-2023. Một chính sách tiền tệ linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với các mục tiêu của chính sách tài khóa, sẽ giúp kiểm soát lạm phát trong nước.

**Rủi ro với triển vọng này nhìn chung cân bằng.** Tăng trưởng yếu hơn dự kiến tại các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như: Mỹ, Trung Quốc và khu vực các nước sử dụng đồng tiền chung châu Âu có thể ảnh hưởng đến triển vọng xuất khẩu. Khả năng lạm phát cao hơn có thể ảnh hưởng đến nhu cầu trong nước. Việc thắt chặt hơn nữa các điều kiện tài chính toàn cầu có thể ảnh hưởng đến lĩnh vực tài chính của Việt Nam vốn đang gặp phải những điểm yếu trong cân đối kế toán ở khu vực doanh nghiệp, ngân hàng và hộ gia đình, ảnh hưởng đến tâm lý của nhà đầu tư và người tiêu dùng trong nước do những cải cách chưa hoàn thiện. Những thách thức trong quá trình thực hiện cũng có thể cản trở việc thực hiện chương trình đầu tư công theo kế hoạch. Mặt khác, triển vọng tăng trưởng được cải thiện ở Trung Quốc, Mỹ hoặc EU và nhu cầu toàn cầu mạnh hơn dự kiến có thể giúp tăng xuất khẩu và do đó tăng trưởng cao hơn dự báo cơ sở.

## Dự báo kinh tế vĩ mô Việt Nam

	2022	2023	2024
Tăng trưởng GDP (% thực tế qua từng năm)	8,0**	7,2	6,7
CPI (% trung bình năm)	3,2**	5,5	5,5
Lãi suất điều hành (%)*	6,00**	7,00	7,00
USD-VND*	23.633**	23.400	23.000
Cán cân tài khoản vãng lai (% GDP)	1,3	3,3	3,5
Cán cân tài khóa (% GDP)	-5,4	-5,4	-4,0

*Nguồn: Chuyên gia của Standard Chartered dự báo kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2023*

Đối với Việt Nam, năm 2023, nền kinh tế đang đối diện với nhiều thách thức, trong đó có việc lãi suất tăng cao. Vì vậy, một trong những mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) là giữ mặt bằng lãi suất không tăng. Không như nhiều quốc gia khác, Việt Nam còn dự định triển khai các biện pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng, thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư công trọng điểm sẽ là một chìa khóa tăng trưởng trong cả ngắn và dài hạn. Đồng thời, chính sách tài khóa và tiền tệ phải đồng bộ để đảm bảo hỗ trợ nền kinh tế, và đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô hiệu quả.

Ngành dịch vụ đã trở thành ngành lớn nhất của nền kinh tế Việt Nam, tăng từ 40,7% GDP năm 2010 lên 44,6% GDP năm 2019. Tỷ trọng việc làm của ngành đã tăng từ 29,6% năm 2010 lên 35,3% năm 2019. Là nguồn việc làm lớn nhất, ngành này đã thu hút một phần đáng kể lao động từ ngành nông nghiệp.

Trong tương lai, nếu được tận dụng hợp lý, các ngành dịch vụ có thể đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ tăng trưởng năng suất bền vững của Việt Nam và đạt được mục tiêu trở thành nền kinh tế có thu nhập cao vào năm 2045.

### III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

#### 1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 qua một số chỉ tiêu chính

##### 1.1. Theo BCTC hợp nhất năm 2022:

*Đơn vị tính: đồng*

CHỈ TIÊU	Năm 2022		Thực hiện 2022 so với KH 2022	
	Thực hiện VND	Kế hoạch VND	Biến động VND	Tỷ lệ %
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,607,025,666,201	1,356,737,000,000	250,288,666,201	118%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1,646,802,955	-	1,646,802,955	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,605,378,863,246	1,356,737,000,000	248,641,863,246	118%
4. Giá vốn hàng bán	1,162,668,047,477	935,450,000,000	227,218,047,477	124%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	442,710,815,769	421,287,000,000	21,423,815,769	105%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	82,889,011,854	59,576,000,000	23,313,011,854	139%
7. Chi phí tài chính	47,437,098,492	95,076,000,000	(47,638,901,508)	50%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>16,947,552,195</i>	<i>33,150,000,000</i>	<i>(16,202,447,805)</i>	<i>51%</i>
Phần lãi(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	152,134,498,474	186,157,000,000	(34,022,501,526)	82%
8. Chi phí bán hàng	47,234,493,046	36,862,000,000	10,372,493,046	128%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	165,871,533,426	171,571,000,000	(5,699,466,574)	97%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	417,191,201,133	363,511,000,000	53,680,201,133	115%
11. Thu nhập khác	1,344,506,910	278,000,000	1,066,506,910	484%
12. Chi phí khác	35,801,154,869	-	35,801,154,869	
13. Lợi nhuận khác	(34,456,647,959)	278,000,000	(34,734,647,959)	N/A
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	382,734,553,174	363,789,000,000	18,945,553,174	105%
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51,739,709,354	55,082,000,000	(3,342,290,646)	94%
17 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	13,751,637,941	4,345,000,000	9,406,637,941	316%
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	317,243,205,879	304,362,000,000	12,881,205,879	104%
<i>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	<i>284,033,511,599</i>	<i>279,891,630,000</i>	<i>4,141,881,599</i>	<i>101%</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm</i>	<i>33,209,694,280</i>	<i>24,470,370,000</i>	<i>8,739,324,280</i>	<i>136%</i>
19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	899	933	(34)	96%

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2022		Thực hiện 2022 so với KH 2022	
	Thực hiện	Kế hoạch	Biến động	Tỷ lệ
	VND	VND	VND	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.601.777.778	5.460.000.000	(2.858.222.222)	48%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	150.000.000		150.000.000	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.451.777.778	5.460.000.000	(3.008.222.222)	45%
4. Giá vốn hàng bán	25.001.814.368	16.969.000.000	8.032.814.368	147%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(22.550.036.590)	(11.509.000.000)	(11.041.036.590)	196%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	352.493.773.671	330.724.000.000	21.769.773.671	107%
7. Chi phí tài chính	90.267.815.722	85.956.000.000	4.311.815.722	105%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>7.866.301.375</i>	<i>11.100.000.000</i>	<i>(3.233.698.625)</i>	<i>71%</i>
8. Chi phí bán hàng	-	150.000.000	(150.000.000)	0%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	72.266.954.910	77.457.000.000	(5.190.045.090)	93%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	167.408.966.449	155.652.000.000	11.756.966.449	108%
11. Thu nhập khác	60.097.000		60.097.000	
12. Chi phí khác	743.640.550		743.640.550	
13. Lợi nhuận khác	(683.543.550)	-		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	166.725.422.899	155.652.000.000	11.073.422.899	107%
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	166.725.422.899	155.652.000.000	11.073.422.899	107%

## 2. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2022

+ **Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính giảm:** so với kế hoạch đã đề ra của năm 2022, doanh thu từ hoạt động kinh doanh cây kiếng, cho thuê mặt bằng... chỉ đạt 45%. Nguyên nhân là năm 2022, nền kinh tế tiếp tục bị ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 chỉ mới dần phục hồi, tiếp đến lại ảnh hưởng tình hình kinh tế thế giới chung bởi chiến tranh giữa Nga và Ukraine, trong bối cảnh kinh tế chưa dần hồi phục, không thuận lợi nên hoạt động kinh doanh cây kiếng dường như bị đóng băng, không có khách hàng tìm năng, mặt khác hoạt động cho thuê mặt bằng cũng sụt giảm doanh thu, do khách hàng khó khăn đã có đơn xin giảm giá cho thuê 20% trong 06 tháng cuối năm 2022.

+ **Doanh thu tài chính:** trong năm 2022, Tổng Công ty đã nhận được cổ tức từ các khoản đầu tư vào các công ty con và các công ty liên kết là hơn 332 tỷ đồng, doanh thu tài chính từ hoạt động cho vay và lãi tiền gửi, chênh lệch tỷ giá khoảng 19,5 tỷ đồng. Cụ thể:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>TH 2022</b>	<b>KH 2022</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>I. Cổ tức từ các công ty con</b>			
Công ty TNHH MTV Quốc Tế Protrade	184,490,399,622	184,703,000,000	100%
Công ty TNHH MTV Giấy Vĩnh Phú	2,900,281,288	3,553,000,000	
Công ty CP TMTH Thuận An	3,887,858,203	3,232,000,000	120%
<b>II. Cổ tức từ các công ty liên doanh, liên kết</b>			
Công ty TNHH Friesland Campina Việt Nam	126,900,000,000	105,735,000,000	120%
Công ty CP May Mặc Bình Dương	14,667,047,500	17,600,400,000	83%
<b>III. Cổ tức từ các khoản đầu tư khác</b>			
Công ty CP Cơ khí Vận tải Cao su Dầu Tiếng	60,600,000	60,000,000	101%
<b>IV. Doanh thu tài chính khác (lãi tiền gửi, cho vay, khác)</b>	19,587,583,308	15,841,000,000	124%
<b>Tổng cộng</b>	<b>352,493,769,921</b>	<b>330,724,400,000</b>	<b>107%</b>

Trong bối cảnh khó khăn, nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh và các vùng lân cận liên tiếp đóng cửa, nhưng năm 2022 Tổng Công ty vẫn đảm bảo được ổn định sản xuất, tạo điều kiện việc làm cho người lao động. Theo như Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nhưng năm 2021, 2022 tập thể cán bộ công nhân viên trong nội bộ tập đoàn đã hoàn thành được mục tiêu kế hoạch đề ra. Do đó doanh thu tài chính thực hiện của Tổng công ty năm 2022 được chia toàn bộ từ lợi nhuận kinh doanh năm 2021 và ứng trước một phần từ lợi nhuận của năm 2022, tỷ lệ đạt 107% so với kế hoạch đề ra.

+ **Chi phí tài chính:**

Trong năm 2022, chi phí tài chính tăng 5% so với kế hoạch đề ra, nguyên nhân ảnh hưởng bởi khoản dự phòng đầu tư tài chính vào công ty con, công ty liên doanh liên kết, mà chủ yếu ảnh hưởng bởi CTCP Cao su Dầu Tiếng Việt Lào khi chuyển đổi báo cáo tài chính từ Kíp Lào sang Việt Nam đồng và tăng khoản dự phòng của Công ty TNHH MTV Giấy Vĩnh Phú do thị trường ngày càng thu hẹp, sự cạnh tranh của những nhà máy giấy lớn, chất lượng tốt hơn và giá cả cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm của Công ty làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2022. Cụ thể từng khoản trích lập dự phòng như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	TH 2022	KH 2022	TỶ LỆ
1	Công ty Cổ phần Phát triển Phú Mỹ	11,609,631,904	21,000,000,000	55%
2	Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc	(18,629,676,957)	(20,226,211,754)	92%
3	Công ty CP Đầu tư & Phát triển Tân Thành	9,650,910,492	15,533,815,193	62%
4	Công ty TNHH Sân Golf Palm Sông Bé	8,758,106,895	3,000,000,000	292%
5	Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào	63,875,746,869	55,548,435,000	115%
6	Công ty TNHH MTV Giấy Vĩnh Phú	3,681,660,295		
7	Chi phí tài chính khác (gồm lãi vay, chênh lệch tỷ giá)	11,321,436,224	11,100,000,000	102%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90,267,815,722</b>	<b>85,956,038,439</b>	<b>105%</b>

**Chi phí hoạt động giảm:** chi phí quản lý doanh nghiệp thực hiện năm 2022 đạt 93% so với kế hoạch năm 2022 chủ yếu là do Tổng Công ty đã tiết giảm các khoản chi tiêu liên quan đến chi phí hoạt động của Tổng Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư

Trong năm 2022, HĐQT đã thông qua chủ trương kế hoạch đầu tư vốn và thoái vốn năm 2022 ở các công ty mà Tổng Công ty có vốn góp.

Đối với khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển Tân Thành, Tổng Công ty đang chờ các cấp có thẩm quyền hướng dẫn xử lý thực hiện theo quy định.

Ngoài ra, Tổng Công ty vẫn đang tiếp tục bám sát và thực hiện theo chủ trương của HĐQT về các vấn đề còn lại.

### 4. Đánh giá tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
<b>1. Hệ số khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1.64	0,89
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1.47	0,73
- Hệ số khả năng thanh toán bằng tiền	lần	0.01	0,07
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0.18	0,23
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0.22	0,30
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho	lần	0.18	0.01
- Tổng doanh thu/Tổng tài sản	lần	0.09	0,08
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số LNST/Tổng doanh thu	%	46.96%	60,9%



- Hệ số LNST/Vốn CSH (ROE)	%	4.89%	6,3%
- Hệ số LNST/Vốn CSH và vay dài hạn	%	4.8%	6,3%
- Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	3.99%	4,9%

+ **Hệ số khả năng thanh toán:** Hệ số khả năng thanh toán năm 2022 của Tổng Công ty cải thiện nhiều so với năm 2021, cả hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn đều >1, điều này cho thấy tài sản của Tổng Công ty trong năm 2022 đủ để đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, đảm bảo được tính liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể, trong năm 2022 Tổng công ty đã hoàn trả khoản vay trong nội bộ tập đoàn, giảm công nợ lợi nhuận phải nộp về Chủ sở hữu do hủy bỏ giao dịch chuyển giao quyền sử dụng đất với Công ty U&I.

+ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:** Năm 2022, qua các chỉ số về cơ cấu vốn đã thể hiện việc Tổng Công ty hoạt động đầu tư kinh doanh không phụ thuộc vào việc vay nợ, Tổng Công ty đã tự chủ được nguồn tài chính.

+ **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:** đối với doanh thu từ kinh doanh cây kiểng, cho thuê tài sản thì trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn. Việc vòng quay hàng tồn kho tăng so với năm trước, thực chất là do trong năm Tổng Công ty phải trích lập dự phòng hàng tồn kho làm tăng giá vốn, chứ không phải giá vốn hàng thực bán, điều này cho thấy năm 2022 Tổng Công ty đã gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế chung, chưa hoàn thành được kế hoạch kinh doanh đối với mặt hàng cây cảnh đã đề ra.

+ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:** Các chỉ số về khả năng sinh lời của Tổng Công ty năm 2022 có sự sụt giảm so với năm 2021, nguyên nhân do tổng lợi nhuận sau thuế của năm 2022 chỉ đạt 81% so với cùng kỳ năm 2021, bị ảnh hưởng bởi chi phí giá vốn, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng so với cùng kỳ, tuy nhiên so với kế hoạch 2022 đề ra thì Tổng Công ty đã được được như kỳ vọng.

**Tóm lại:** Năm 2022 là một năm đầy sóng gió cho quá trình hoạt động và kinh doanh của nền kinh tế nói chung và Tổng Công ty nói riêng, bên cạnh các công ty con, công ty liên doanh liên kết trong nội bộ tập đoàn không đạt kế hoạch đề ra, thì một số công ty chủ chốt mang lại hiệu quả kinh doanh cho Tổng Công ty như Công ty Quốc Tế Protrade tăng 6% so với kế hoạch, Công ty Việt Lào tăng 49% so với kế hoạch, Công ty May Mặc Bình Dương tăng 141% so với kế hoạch, từ những nguyên nhân trên đã giúp cho Tổng Công ty thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 tăng 7% so với kế hoạch đề ra, hoàn thành mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt. Đó là cả một quá trình phấn đấu, lãnh đạo của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty.

#### **IV. BÁO CÁO VỀ VIỆC SỬ DỤNG PHÁP NHÂN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỂ XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA**

Ngày 01/11/2021, Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành Thông báo số 16592/TB-CTBDU đề nghị Tổng Công ty nộp số tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Khu vực IV là **286.690.160.693 đồng (I)**.

Ngày 28/12/2022 theo Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về vụ án “Vi phạm Quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí và tham ô tài sản” tuyên buộc Tổng Công ty cổ phần phải nộp bổ sung tiền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước với số tiền còn thiếu là: 761.078.561.949 đồng (II).

Ngày 10/4/2023, Tổng Công ty nhận được Thông báo số 2278/CTHADS của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội về tiền lãi phát sinh chậm nộp tiền sử dụng đất bổ sung theo Quyết định số 681/QĐ-CTHADS ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, số tiền là 12.456.028.812 đồng (III).

Vì vậy tổng số tiền Tổng Công ty cần phải nộp bổ sung theo Bản án và tiền chậm nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Khu vực IV là (I)+(II)+(III) = 1.060.224.751.454 đồng.

Đối với khoản tiền chậm nộp tiền sử dụng đất với số tiền là 286.690.160.693 đồng theo Thông báo số 16592/TB-CTBDU của Cục Thuế tỉnh Bình Dương nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Khu vực IV. Tổng Công ty đã tạm nộp số tiền: 145.959.123.899 đồng vào Ngân sách nhà nước. Số tiền chậm nộp còn phải nộp tính đến thời điểm hiện tại là 140.731.036.794 đồng.

Theo nghị quyết số 66/NQ-HĐQT ngày 13/03/2023 HĐQT thống nhất giao cho Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty nộp bổ sung tiền sử dụng đất theo Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 dựa trên phương án tối ưu nhất. Ngày 20/04/2023, Tổng Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ với Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội.

Tổng Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các bên liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích tối đa cho các cổ đông.

## V. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

1. Kế hoạch kinh doanh trên BCTC hợp nhất & BCTC riêng năm 2023 dự kiến như sau:

### 1.1. Kế hoạch kinh doanh trên BCTC hợp nhất năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	KH 2023 vs TH	Tỷ
	[kế hoạch]	(đã kiểm toán)	2022	lệ
	VND	VND	VND	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,388,427,437,314	1,607,025,666,201	(218,598,228,887)	86%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	865,536,866	1,646,802,955	(781,266,089)	53%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,387,561,900,448	1,605,378,863,246	(217,816,962,798)	86%
4. Giá vốn hàng bán	1,032,871,105,939	1,162,668,047,477	(129,796,941,538)	89%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	354,690,794,509	442,710,815,769	(88,020,021,260)	80%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	37,786,046,018	82,889,011,854	(45,102,965,836)	46%
7. Chi phí tài chính	10,909,917,397	47,437,098,492	(36,527,181,095)	23%

	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	19,102,972,603	16,947,552,195	2,155,420,408	113%
	Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	231,871,232,778	152,134,498,474	79,736,734,304	152%
8.	Chi phí bán hàng	36,498,177,316	47,234,493,046	(10,736,315,730)	77%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	235,671,320,689	165,871,533,426	69,799,787,263	142%
10.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>341,268,657,902</b>	<b>417,191,201,133</b>	<b>(75,922,543,231)</b>	<b>82%</b>
11.	Thu nhập khác	520,000,000	1,344,506,910	(824,506,910)	39%
12.	Chi phí khác	655,000,000	35,801,154,869	(35,146,154,869)	2%
13.	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(135,000,000)</b>	<b>(34,456,647,959)</b>	<b>34,321,647,959</b>	<b>0%</b>
15	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>341,133,657,902</b>	<b>382,734,553,174</b>	<b>(41,600,895,272)</b>	<b>89%</b>
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	38,739,890,979	51,739,709,354	(12,999,818,375)	75%
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(6,806,622,249)	13,751,637,941	(20,558,260,190)	-49%
18	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>309,200,389,173</b>	<b>317,243,205,879</b>	<b>(8,042,816,706)</b>	<b>97%</b>
	<i>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	287,683,418,891	284,033,511,599	3,649,907,292	101%
	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	21,516,970,282	33,209,694,280	(11,692,723,998)	65%
19	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	959	899	60	107%

## 1.2. Kế hoạch kinh doanh trên BCTC riêng năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	KH 2023 vs TH	Tỷ lệ
		[kế hoạch]	[đã kiểm toán]	2022	
		VND	VND	VND	%
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5,166,000,000	2,601,777,778	2,564,222,222	199%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	150,000,000	(150,000,000)	0%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5,166,000,000	2,451,777,778	2,714,222,222	211%
4.	Giá vốn hàng bán	2,755,000,000	25,001,814,368	(22,246,814,368)	11%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,411,000,000	(22,550,036,590)	24,961,036,590	-11%

6.	Doanh thu hoạt động tài chính	279,089,620,000	352,493,773,671	(73,404,153,671)	79%
7.	Chi phí tài chính	(23,973,833,060)	90,267,815,722	(114,241,648,782)	-27%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>5,233,972,603</i>	<i>7,866,301,375</i>	<i>(2,632,328,772)</i>	<i>67%</i>
8.	Chi phí bán hàng				
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	136,998,276,601	72,266,954,910	64,731,321,691	190%
10.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>168,476,176,459</b>	<b>167,408,966,449</b>	<b>1,067,210,010</b>	<b>101%</b>
11.	Thu nhập khác	-	60,097,000	(60,097,000)	
12.	Chi phí khác	-	743,640,550	(743,640,550)	
13.	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>-</b>	<b>(683,543,550)</b>	<b>683,543,550</b>	
15	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>168,476,176,459</b>	<b>166,725,422,899</b>	<b>1,750,753,560</b>	<b>101%</b>
18	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>168,476,176,459</b>	<b>166,725,422,899</b>	<b>1,750,753,560</b>	<b>101%</b>

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận của BCTC riêng năm 2023 đã được báo cáo, Ban TGD đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST năm 2023
Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST năm 2023
Quỹ thưởng ban điều hành	1% LNST năm 2023 (thuế TNCN do Tổng công ty chi trả)
Thù lao HĐQT, BKS, Ban thư ký	3% LNST năm 2023
Chia cổ tức	Dự kiến không chia cổ tức

Kính thưa quý cổ đông, trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Tổng Công ty. Ban điều hành và toàn thể nhân viên Tổng Công ty sẽ nỗ lực hết mình để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được toàn thể cổ đông giao phó.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT & BKS;
- Lưu: VT.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN AN ĐỊNH

TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT-XNK  
BÌNH DƯƠNG – CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BAN KIỂM SOÁT**

Số: 05/2023/BC-BKS.PRT

Bình Dương, ngày 10 tháng 6 năm 2023

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU  
BÌNH DƯƠNG – CTCP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-BKS ngày 20/3/2023 của Ban kiểm soát về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP;

Ban kiểm soát Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 bao gồm các nội dung sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **1. Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ**

Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 03 thành viên:

- Ông Lê Văn Minh - Thành viên
- Ông Cao Hoàng Đề - Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Trường Long - Thành viên

Năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP (“Tổng Công ty”) theo quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tài chính của Tổng Công ty. Ban kiểm soát đã phân công phân nhiệm các thành viên trong Ban kiểm soát tập trung vào những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực của Tổng Công ty như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT; Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành Tổng Công ty và thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022.

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Góp ý, kiến nghị một số vấn đề về quản lý, điều hành đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Thẩm định báo cáo tài chính của Tổng Công ty cũng như phối hợp với Công ty kiểm toán xem xét các ảnh hưởng trong công tác kế toán và thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính năm 2022.

- Theo dõi, giám sát và xử lý các kiến nghị (nếu có) của cổ đông hoặc nhóm cổ đông. Trong năm 2022, Ban kiểm soát nhận được 01 đơn kiến nghị của nhóm cổ đông (Công ty CP Sam Holding và Công ty CP Đầu tư U&I).

## **2. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành 02 cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản 04 lần và ban hành 08 Nghị quyết HĐQT để lấy kiến quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nội dung chủ yếu về tình hình sản xuất kinh doanh; Quy chế quản lý; Quy chế tài chính, tạm ứng, công tác tổ chức đại hội thường niên năm 2022, nhân sự HĐQT và các tiểu ban và quyết định một số vấn đề về kinh doanh, giao dịch cần có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

## **3. Kế hoạch, định hướng Ban kiểm soát năm 2023**

Thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ; Quy chế tài chính và Quy chế quản trị Tổng Công ty.

Giám sát thực hiện Điều lệ và các Quy chế đã được ban hành.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023.

Giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết; Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023.

Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính năm 2023 theo kế hoạch của BKS.

Theo dõi, giám sát và xử lý các kiến nghị (nếu có) của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

## **II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

### **1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị**

Ngày 03/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có Quyết định số 464/QĐ-CSKT-P10 về việc quyết định khởi tố bị can ông Võ Hồng Cường. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 thì ông Võ Hồng Cường - TV HĐQT không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo Quy chế quản trị và Điều lệ của Tổng Công ty. Nội dung họp, nghị quyết ban hành phù hợp thẩm quyền và nhiệm vụ của HĐQT. Khi cần giải quyết những vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan hoạt động Tổng Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản và có thông tin kết quả cho Ban kiểm soát.

### **2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc; Ban điều hành**

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

### **3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành.**

Trong năm 2022, Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong hoạt động. Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành được cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Tổng Công ty đã tạo điều kiện làm việc và cung cấp đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

#### **❖ Cơ cấu cổ đông:**

STT	Các tổ chức, cá nhân	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cô đồng nhà nước (Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương)	182.927.400	60,9758%
2	Cổ đông chiến lược		
	Công ty TNHH Phát Triển	45.000.000	15%
	Công ty CP Sam Holdings	24.000.000	8%
	Công ty Cổ phần U&I	18.000.000	6,0%
3	Cổ đông khác	30.072.600	10,0242%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>300.000.000</b>	<b>100%</b>

### III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022:

Ban kiểm soát thống nhất ý kiến với kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng Công ty trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý:

1. Tổng Công ty đang trình bày giá trị bất động sản đầu tư nắm giữ với mục đích chờ tăng giá là quyền sử dụng đất có tổng giá trị 78 tỷ VND tại khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương với diện tích là 10.547m<sup>2</sup> theo nội dung tại Thuyết minh số 15 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng. Bất động sản đầu tư này được mua trước giai đoạn Tổng Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần và vẫn chưa hoàn tất thủ tục sang tên chủ sở hữu cho Tổng Công ty. (xem thuyết minh chi tiết tại số 37 Báo cáo tài chính riêng)

2. Theo nội dung tại Thuyết minh số 08 và 35a của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, tại thời điểm 31/12/2022, Tổng Công ty đang trình bày khoản phải thu Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Tân Phú với số tiền là 87,986 tỷ đồng liên quan đến phân chênh lệch tăng thêm do tính lại đơn giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu đất 43 ha thuộc Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với tổng giá trị 125,694 tỷ đồng mà Tổng Công ty đã tạm nộp vào tài khoản của Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương trong năm 2019. Trong đó, số tiền 37,708 tỷ đồng tương ứng 30% của Tổng Công ty đã được ghi nhận giảm trừ số dư công nợ lợi nhuận phải nộp Ngân sách Nhà nước tại thuyết minh số 20, số tiền còn lại 87,986 tỷ đồng tương ứng với 70%, Tổng Công ty đang theo dõi phải thu Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Tân Phú trên khoản mục Phải thu khác. Tổng Công



ty đã và đang đàm phán với các đối tác để xử lý dứt điểm khoản công nợ này. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán tuy nhiên không thể đánh giá được tính hiện hữu, đầy đủ của các khoản công nợ và giao dịch có liên quan và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

**Giải trình:**

Tổng Công ty tạm nộp thay cho Công ty Cổ phần Âu Lạc (một cổ đông chiếm 70% Vốn điều lệ trong Cty CP Đầu tư Xây dựng Tân Phú) phần chênh lệch tăng thêm theo bảng giá quy định của UBND tỉnh Bình Dương năm 2016 khi chuyển nhượng 43ha thuộc khu liên hợp CN-DV-ĐT Bình Dương. Tuy nhiên, việc ghi nhận khoản phải thu này chưa được CTCP Âu Lạc đồng ý thanh toán lại.

3. Theo nội dung tại thuyết minh số 36a và 36c của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, liên quan đến hoạt động chuyển giao đất và hủy hợp đồng đối với Công ty TNHH Phát Triển và Công ty Cổ phần Bất động sản U&I, đến thời điểm lập báo cáo tài chính riêng này, các giao dịch nêu trên đã được hủy căn cứ chủ trương đã được Tỉnh ủy Bình Dương chấp thuận và theo thỏa thuận giữa các bên. Lợi nhuận từ các giao dịch chuyển nhượng phát sinh trước giai đoạn cổ phần hóa đã được Tổng Công ty điều chỉnh giảm trừ số dư công nợ lợi nhuận phải nộp Ngân sách Nhà nước tại thuyết minh số 20. Mặt khác, tại thuyết minh số 05 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty đang trình bày khoản phải thu liên quan đến hợp đồng bồi thường kinh phí đất và chuyển giao đất với Công ty Cổ phần An Bình phát sinh trước thời điểm cổ phần hóa với số tiền là 60 tỷ đồng. Ngày 14/11/2019, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3379/QĐ-UBND về việc thu hồi lại Quyết định cho Công ty Cổ phần An Bình thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xem chi tiết tại thuyết minh số 36b. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng này, Tổng Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

**Giải trình:**

Trong năm 2016, Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV đã ký hợp đồng bồi thường kinh phí đầu tư về đất và chuyển giao đất ngày 15/08/2016 với Công ty Cổ phần An Bình. Ngày 25/08/2016, Tỉnh ủy Bình Dương đã ban hành công văn số 457- CV/TU về đồng ý chủ trương cho Tổng Công ty được chuyển giao 15 ha đất tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cho An Bình để làm dịch vụ kho bãi phục vụ sản xuất kinh doanh. Ngày 22/12/2016, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3536/QĐUBND về việc thu hồi đất do Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV quản lý để giao cho Công ty Cổ phần An Bình thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê tại

phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một. Tổng Công ty đã ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến giao dịch này trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa. Đến thời điểm 01/01/2019, Tổng Công ty đang ghi nhận một khoản phải thu Công ty Cổ phần An Bình với số tiền 65 tỷ VND, thời hạn thu hồi của khoản phải thu này phụ thuộc vào tiến độ thực hiện thủ tục chuyển giao đất của cơ quan có thẩm quyền Tuy nhiên vào ngày 14/11/2019, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3379/QĐ-UBND về việc thu hồi lại Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh nêu trên. Vì các yếu tố không chắc chắn nêu trên liên quan đến khả năng thu hồi khoản phải thu CTCP An Bình (60 tỷ), KTV không đánh giá được khả năng thu hồi công nợ này.

Liên quan đến hoạt động chuyển giao đất và hủy hợp đồng đối với Công ty TNHH Phát Triển và Công ty Cổ phần Bất động sản U&I, đến thời điểm phát hành báo cáo này Tổng Công ty đã tiến hành hủy bỏ giao dịch, điều chỉnh hồi tố giảm khoản lợi nhuận phải nộp về cho Chủ sở hữu. Hiện nay vụ việc đang chờ hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền và sẽ được xử lý xem xét quyết toán xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền khi phê duyệt quyết toán cổ phần hóa.

4. Chúng tôi không đánh giá được tính phù hợp của giao dịch góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành, việc tính lãi tiền ứng vốn liên quan và khả năng thu hồi của khoản phải thu này, thông tin chi tiết được trình bày tại Thuyết minh số 35b của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng. Đồng thời chúng tôi không đánh giá được khả năng thu hồi các khoản phải thu cho vay và tiền lãi tương ứng đã quá hạn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành với số tiền lần lượt là 175,35 tỷ đồng và 57 tỷ đồng và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm, thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 07 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

**Giải trình:**

Khoản tiền lãi tạm tính khoảng 115 tỷ đồng theo thỏa thuận giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành dựa trên khoản vay 144 tỷ đồng phát sinh trước giai đoạn chuyển sang công ty cổ phần đã được Tỉnh ủy Bình Dương xác nhận giảm trừ công nợ phải trả nhưng chưa được quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty. Đối với khoản phải thu về cho vay số dư nợ gốc là 175,35 tỷ đồng và lãi phát sinh 57 tỷ đồng, tất cả những khoản này đều đã đến hạn phải thu vào 31/12/2022, theo Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành, tổng số nợ phải trả là 663,8 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành hiện đang mất cân đối tài chính nghiêm trọng, bên cạnh đó Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành đang vướng vấn đề về pháp lý và cơ cấu cổ đông do liên quan đến bản án 327/2022/HSST ngày 30/08/2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, dẫn đến việc Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành chưa thu xếp được nguồn tiền để trả nợ cho Tổng Công ty.

5. Theo nội dung tại thuyết minh số 35c của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty có nghĩa vụ phải nộp bổ sung tiền sử dụng đất cho Ngân sách Nhà nước đối với hai khu đất 43ha và 145ha thuộc Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương với số tiền là 761.078.561.949 đồng. Tuy nhiên, Tổng Công ty chưa ghi nhận nghĩa vụ nêu trên và nghĩa vụ thuế phải nộp liên quan đến tiền chậm nộp được trình bày tại thuyết minh số 18 (trương ứng với tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung) vào Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, đồng thời Tổng Công ty đang làm việc với cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện các nghĩa vụ nêu trên do có liên quan đến giai đoạn trước cổ phần hóa. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

**Giải trình:**

Căn cứ theo Bản án sơ thẩm số 327/2022/HSST ngày 30/08/2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tổng Công ty phải nộp bổ sung tiền sử dụng đất cho Ngân sách Nhà nước đối với hai khu đất 43ha và 145ha thuộc Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương với số tiền là 761.078.561.949 đồng. Tổng Công ty đã nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.977.025.683 đồng theo Thông báo số 28553/TB-CT ngày 17/12/2020 của Cục thuế Bình Dương, do đó số tiền Tổng Công ty còn phải tiếp tục nộp bổ sung là 560.101.536.266 đồng. Tổng Công ty chưa ghi nhận các nghĩa vụ nêu trên vào Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2022 do đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để thống nhất phương án xử lý liên quan đến giai đoạn trước cổ phần hóa

Ngoài những ảnh hưởng nêu trên, báo cáo tài chính năm riêng 2022 của Tổng Công ty trình bày trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty. Các vấn đề tồn tại còn đang tiếp tục theo dõi, giải quyết, có thể có những ảnh hưởng cần điều chỉnh. Các vấn đề nêu trên cũng ảnh hưởng tương tự đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng Công ty.

**IV. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022**

**1. Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ TH 2022/ KH 2022
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>1.416.591.000.000</b>	<b>1.689.612.382.010</b>	119,27%
1.1 Doanh thu hoạt động SXKD	1.356.737.000.000	1.605.378.863.246	118,33%
1.2 Doanh thu hoạt động tài chính	59.576.000.000	82.889.011.854	139,13%
1.3 Thu nhập khác	278.000.000	1.344.506.910	483,64%
<b>2. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>363.789.000.000</b>	<b>382.734.553.174</b>	<b>105,21%</b>
<b>3. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>304.362.000.000</b>	<b>317.243.205.879</b>	<b>104,23%</b>
4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	933	899	96,36%

**2. Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ năm 2022**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ TH 2022/ KH 2022
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>336.184.000.000</b>	<b>355.005.648.449</b>	105,60%
1.1 Doanh thu hoạt động SXKD	5.460.000.000	2.451.777.778	44,90%
1.2 Doanh thu hoạt động tài chính	330.724.000.000	352.493.773.671	106,58%
1.3 Thu nhập khác		60.097.000	
<b>2. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>155.652.000.000</b>	<b>166.725.422.899</b>	<b>107,11%</b>
<b>3. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>155.652.000.000</b>	<b>166.725.422.899</b>	<b>107,11%</b>

**3. Tình hình phân phối lợi nhuận căn cứ báo cáo tài chính riêng**

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022		Tỷ lệ thực hiện
		Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	
1. Quỹ khen thưởng phúc lợi	5% LN sau thuế năm 2022	8.336.271.145	5%			0%
2. Quỹ đầu tư phát triển	5% LN sau thuế năm 2022	8.336.271.145	5%			0%
3. Thù lao HĐQT, BKS, các tiểu ban thuộc HĐQT, người quản trị công ty	3% LN sau thuế năm 2022	5.001.762.687	3%			0%
4. Quỹ thưởng ban điều hành	1% LN sau thuế năm 2022	1.667.254.229	1%			0%
5. Chia cổ tức	5% mệnh giá	150.000.000.000				

**4. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 theo báo cáo tài chính riêng**

Đơn vị tính: Đồng

<b>TÀI SẢN</b>	<b>31/12/2022</b>	<b>01/01/2022</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.165.441.286.067</b>	<b>817.910.113.619</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	6.883.617.572	64.926.969.749
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	507.239.175.640	305.001.358.374
III. Hàng tồn kho	124.064.711.506	148.232.978.841
IV. Tài sản ngắn hạn khác	377.253.781.349	299.748.806.655
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>3.011.020.188.492</b>	<b>3.406.521.013.589</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	81.372.749.652	423.216.998.008
II. Tài sản cố định	4.947.536.483	6.020.101.692
III. Bất động sản đầu tư	78.000.000.000	78.000.000.000
IV. Tài sản dở dang dài hạn	122.713.591.686	82.844.114.331
V. Đầu tư tài chính dài hạn	2.602.928.001.660	2.681.874.381.158
VI. Tài sản dài hạn khác	121.058.309.011	134.565.418.400
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>4.176.461.474.559</b>	<b>4.224.431.127.208</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>765.573.132.134</b>	<b>980.268.207.682</b>
I. Nợ ngắn hạn	708.906.465.467	923.151.541.015
II. Nợ dài hạn	56.666.666.667	57.116.666.667
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>3.410.888.342.425</b>	<b>3.244.162.919.526</b>
I. Vốn chủ sở hữu	3.410.888.342.425	3.244.162.919.526
1. Vốn góp của chủ sở hữu	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	20.742.708.787	20.742.708.787

3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	390.145.633.638	223.420.210.739
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:</b>	<b>4.176.461.474.559</b>	<b>4.224.431.127.208</b>

**5. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 theo báo cáo tài chính hợp nhất.**

Đơn vị tính: Đồng

<b>TÀI SẢN</b>	<b>31/12/2022</b>	<b>01/01/2022</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>2.678.258.807.029</b>	<b>2.195.696.165.126</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	311.401.475.694	286.085.953.704
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	644.800.000.000	395.900.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	773.937.380.755	556.021.368.988
IV. Hàng tồn kho	564.321.174.199	652.883.801.380
V. Tài sản ngắn hạn khác	383.798.776.381	304.805.041.054
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>3.059.170.640.933</b>	<b>3.749.611.671.110</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	81.487.749.652	423.326.998.008
II. Tài sản cố định	1.713.241.309.744	2.005.936.923.705
III. Bất động sản đầu tư	192.609.983.657	194.611.595.656
IV. Tài sản dở dang dài hạn	128.627.143.695	169.583.338.399
V. Đầu tư tài chính dài hạn	805.328.345.412	794.760.894.438
VI. Tài sản dài hạn khác	137.876.108.773	161.391.920.904
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>5.737.429.447.962</b>	<b>5.945.307.836.236</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.611.187.051.404</b>	<b>1.915.947.870.487</b>
I. Nợ ngắn hạn	1.239.940.179.475	1.470.867.584.545
II. Nợ dài hạn	371.246.871.929	445.080.285.942
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>4.126.242.396.558</b>	<b>4.029.359.965.749</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>4.126.242.396.558</b>	<b>4.029.359.965.749</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	3,000,000,000,000	3.000.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	11.949.349.305	11.949.349.305
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	(35,469,525,274)	(35.469.525.274)

4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(139.410.416.402)	(46.093.514.343)
4. Quỹ đầu tư phát triển	55.367.268.821	55.367.268.821
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	815.894.014.217	561.017.546.224
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	417.911.705.891	482.588.841.016
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>5.737.429.447.962</b>	<b>5.945.307.836.236</b>

❖ **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	So năm trước
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	lần	0,89	1,64	0,75
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK/NNH)	lần	0,73	1,47	0,74

Các hệ số về chỉ tiêu thanh khoản của Tổng Công ty có sự thay đổi tích cực trong năm 2022. Theo đó, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2022 là 1,64 lần tăng 0,75 lần so với năm 2021 là 0,89 lần; Hệ số thanh toán nhanh năm 2022 đạt 1,47 lần tăng 0,74 lần so với năm 2021 là 0,73 lần. Cho thấy Tổng Công ty đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp.

❖ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	So năm trước
Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	0,23%	0,18%	-0,05%
Hệ số nợ / Vốn CSH	%	0,30%	0,22%	-0,08%

Các chỉ tiêu cơ cấu vốn của Tổng Công ty năm 2022 cũng đạt tốt, giảm so với năm 2021 lần lượt là 0,05%; 0,08% và nằm trong giới hạn cho phép chung cũng như đáp ứng tốt các cam kết tại các thỏa thuận vay vốn

❖ **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	So năm trước
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	Vòng	0,01	0,18	0,17
Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS BQ)	Vòng	0,08	0,09	0,01

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2022 tăng so với năm 2021. Vòng quay hàng tồn kho tăng 0,17 vòng so với năm 2021; Vòng quay tổng tài sản năm 2022 tăng 0,01 vòng so với năm 2021. Hàng tồn kho giảm trong năm 2022 so với 2021 là 24,168 tỷ đồng.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	So năm trước
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	60,90%	46,96%	-13,94%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	6,34%	4,89%	-1,45%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	4,87%	3,99%	-0,88%

Trong năm 2022, diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, chi phí tăng cao. Địa bàn hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cũng như các công ty con, công ty liên kết bị ảnh hưởng trầm trọng về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Năm 2022, tuy có phục hồi so với năm 2021 nhưng hiệu quả mang lại không quá lớn vì các chi phí sản xuất kinh doanh tăng mạnh.

Số liệu về tình hình tài sản, nguồn vốn nêu trên được tập hợp trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý đã đề cập.

#### IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

##### 1. Nhận xét, đánh giá:

Năm 2022, diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; Lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, Tổng Công ty cũng đã cố gắng, nỗ lực đưa ra các giải pháp giúp lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Tổng Công ty đạt 104%, lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán đạt 107% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do sự đóng góp từ hoạt động kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, ghi nhận tăng lãi chênh lệch tỷ giá và giảm chi phí lãi vay tại các đơn vị thành viên.

Tổng Công ty tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại của giai đoạn trước cổ phần hóa, nhưng vẫn còn một số vấn đề tồn tại còn phải tiếp tục theo dõi, giải quyết.

##### 2. Kiến nghị

- Nâng cao hoạt động và hiệu quả hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT nhằm tham mưu các chiến lược, công tác quản trị cho Hội đồng quản trị.

- Tăng cường hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm tại Tổng Công ty thông qua hoạt động của Tiểu ban kiểm toán nội bộ.



- Thường xuyên kiểm tra, rà soát công tác kế toán: lập chứng từ, phê duyệt, ghi sổ, đối chiếu nợ để nâng cao việc giám sát.

- Quản lý chặt chẽ các khoản nợ phải thu, nợ tạm ứng; Đôn đốc, tích cực thu hồi công nợ, hoàn ứng kịp thời nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tránh phát sinh nợ tồn đọng khó đòi.

- Thường xuyên xem xét, phân tích, đánh giá khả năng thanh toán nợ, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ đến hạn để có giải pháp kịp thời, tránh phát sinh nợ phải trả quá hạn.

- Tiếp tục giải quyết các vấn đề tồn tại đã được kiểm toán viên đề cập tại phần ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần lưu ý nhằm cải thiện tính trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty trong việc trình bày báo cáo tài chính.

- Khi có quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa từ cơ quan có thẩm quyền, đề nghị Ban TGD nhanh chóng phối hợp với các cơ quan liên quan quyết toán bàn giao giữa DNNN và Công ty CP.

- Tiếp tục hoàn tất xử lý các tồn tại liên quan đến việc quyết toán số tiền nộp bổ sung tiền sử dụng đất, tiền chậm nộp, xử lý dứt điểm các vấn đề tồn tại liên quan chuyển nhượng đất đai, dự án trong giai đoạn TNHH MTV;

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban kiểm soát đã được các thành viên Ban kiểm soát thông qua về công tác giám sát tình hình hoạt động của năm 2022 của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP. Kính trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng!

**TM.BAN KIỂM SOÁT**



**Nguyễn Ngọc Trường Long**

**TỔNG CÔNG TY SX-XNK  
BÌNH DƯƠNG - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 46/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 07 tháng 6 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2022

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
TỔNG CÔNG TY SX-XNK BÌNH DƯƠNG - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 ("**Luật Doanh nghiệp**");

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP ("**Tổng Công ty**") được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/10/2018 và được bổ sung lần thứ nhất ngày 22/06/2021;

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Tổng Công ty đã thực hiện công bố thông tin trên website Tổng Công ty vào ngày 28/3/2023 và ngày 30/3/2023.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua nội dung Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC được ký ban hành vào ngày 25 tháng 03 năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
THÀNH VIÊN HĐQT  
KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN AN ĐỊNH**

Số: 47/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 07 tháng 6 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

*V/v: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022  
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
TỔNG CÔNG TY SX-XNK BÌNH DƯƠNG - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“**Luật Doanh nghiệp**”);

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP (“**Tổng Công ty**”) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/10/2018 và được bổ sung lần thứ nhất ngày 22/06/2021;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1. Năm 2022: lợi nhuận sau thuế TNDN là: 166.725.422.899 đồng.

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022</b>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	<b>8.336.271.145 đồng (5% LNST năm 2022)</b>
Quỹ đầu tư phát triển	<b>8.336.271.145 đồng (5% LNST năm 2022)</b>
Quỹ thưởng Ban Điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)	<b>324.000.000 đồng</b>
Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng Công ty	<b>1.900.800.000 đồng</b>
Chia cổ tức (*)	<b>Không chia cổ tức</b>

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023: Kế hoạch lợi nhuận sau thuế của BCTC riêng năm 2023: 168.476.176.459 đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST năm 2023
Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST năm 2023
Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng Công ty	3% LNST năm 2023
Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	1% LNST năm 2023 (thuế TNCN do Tổng Công ty chi trả)
Chia cổ tức	Dự kiến không chia cổ tức

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
THÀNH VIÊN HĐQT  
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN AN ĐỊNH**

## TỜ TRÌNH

V/v: *Phê duyệt chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
TỔNG CÔNG TY SX-XNK BÌNH DƯƠNG - CTCP**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP (“**Tổng Công ty**”) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/10/2018 và được bổ sung lần thứ nhất ngày 22/06/2021;

- Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư hướng dẫn số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

- Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/3/2023 của Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

**1. Thù lao Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) và Thư ký Tổng Công ty năm 2022:**

Chỉ tiêu	Tổng mức thù lao được duyệt năm 2022 (*) (đồng)	Tổng mức thù lao chi trả thực tế năm 2022 (đồng)
Thù lao HĐQT & BKS, Thư ký Tổng Công ty	5.001.762.687 (3% LNST)	0

Căn cứ theo Nghị quyết số 67/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/3/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tổng Công ty năm 2022 theo kế hoạch là 3% LNST tương ứng 5.001.762.687 đồng.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế đã được kiểm toán năm 2022 của Tổng Công ty, lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt được là: **166.725.422.899 đồng**. Thù lao HĐQT (7 người), BKS (3 người) và Thư ký Tổng Công ty được tính theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 là (36.000.000 đồng/tháng + 1 x 36.000.000 đồng/tháng) x 11 người x 12 tháng x 20% = **1.900.800.000 đồng/năm** (Một tỷ chín trăm triệu tám trăm ngàn đồng /năm).

**2. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tổng Công ty năm 2023:**

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tổng Công ty năm 2023. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tổng Công ty là không quá 3% trích từ LNST của BCTC riêng đã được kiểm toán.

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tổng mức thù lao dự kiến chi trả cho năm 2023 (đồng)</b>
Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Tổng Công ty	3% LNST năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**THÀNH VIÊN HĐQT**

**KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN AN ĐỊNH**



**TỔNG CÔNG TY SX-XNK  
BÌNH DƯƠNG – CTCP**

Số: 06/2023/TTr-BKS.PRT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 10 tháng 6 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

*V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023  
của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
TỔNG CÔNG TY SX - XNK BÌNH DƯƠNG - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 (“Luật Doanh nghiệp”);

Căn cứ Điều lệ sửa đổi lần 01 của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP (“Tổng Công ty”) ngày 22/06/2021;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty như sau:

### **1. Mục tiêu lựa chọn đơn vị kiểm toán**

Đơn vị được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Tổng Công ty, cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Là đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong việc kiểm toán các báo cáo tài chính theo các chuẩn mực của kế toán Việt Nam.
- Không có mối quan hệ về người có liên quan theo Luật Doanh nghiệp.
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Tổng Công ty.
- Có mức phí dịch vụ kiểm toán phù hợp và cạnh tranh.
- Đã từng kiểm toán cho Tổng Công ty và các công ty thành viên là một lợi thế.

### **2. Ý kiến đề xuất**

Ban điều hành Tổng Công ty đề xuất chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
2. Công ty TNHH Kiểm Toán VACO;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Đối chiếu với các tiêu thức lựa chọn và kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính trong những năm qua, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét chấp thuận cho Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC được thực hiện soát xét báo



cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Tổng Công ty.

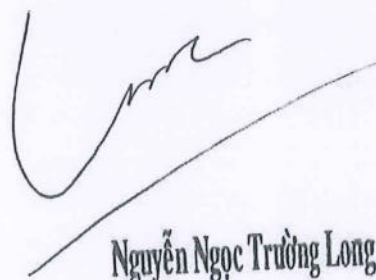
Ban kiểm soát Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: TK.HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



Nguyễn Ngọc Trường Long





Số: 49/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 07 tháng 6 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua việc ghi nhận khoản phải thu tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung theo Bản án số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 và tiền chậm nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IV và trích lập dự phòng phân bổ 15 năm tại từng thời điểm lập báo cáo tài chính

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
TỔNG CÔNG TY SX-XNK BÌNH DƯƠNG – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 ("**Luật Doanh nghiệp**");
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP ("**Tổng Công ty**") được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/10/2018 và được bổ sung lần thứ nhất ngày 22/06/2021;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán ngày 15/08/2017 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV về việc quản lý và sử dụng đất đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 - 2016;
- Căn cứ Thông báo số 16592/TB-CTBDU ngày 01/11/2021 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương yêu cầu Tổng Công ty nộp số tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất;
- Căn cứ theo Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Căn cứ theo Quyết định số 681/QĐ-CTHADS ngày 20/02/2023 về việc thi hành án chủ động của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội.

Ngày 01/11/2021, Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành Thông báo số 16592/TB-CTBDU đề nghị Tổng Công ty nộp số tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Khu vực IV là **286.690.160.693 đồng (I)**.

Ngày 28/12/2022 theo Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về vụ án "Vi phạm Quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí và tham ô tài sản" tuyên buộc Tổng Công ty cổ phần phải nộp bổ sung tiền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước với số tiền còn thiếu là: **761.078.561.949 đồng (II)**.

Ngày 10/4/2023, Tổng Công ty nhận được Thông báo số 2278/CTHADS của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội về tiền lãi phát sinh chậm nộp tiền sử dụng đất bổ sung theo Quyết định số 681/QĐ-CTHADS ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, số tiền là **12.456.028.812 đồng (III)**.

Vì vậy tổng số tiền Tổng Công ty cần phải nộp bổ sung theo Bản án và tiền chậm nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Khu vực IV là **(I)+((II)+(III))=1.060.224.751.454 đồng**.

Đối với khoản tiền chậm nộp tiền sử dụng đất với số tiền là **286.690.160.693 đồng** theo Thông báo số 16592/TB-CTBDU của Cục Thuế tỉnh Bình Dương nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Khu vực IV. Tổng Công ty đã tạm nộp số tiền: **145.959.123.899 đồng** vào Ngân sách nhà nước (vào ngày 31/12/2021 là 70.000.000.000 đồng và ngày 06/01/2022 là 75.959.123.899 đồng). Số tiền chậm nộp còn phải nộp tính đến thời điểm hiện tại là **140.731.036.794 đồng**.

Đối với khoản tiền nộp bổ sung tiền sử dụng đất theo Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 và tiền lãi phát sinh chậm nộp tiền sử dụng đất bổ sung theo Thông báo số 2278/CTHADS của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội là: **773.534.590.761 đồng** ( bao gồm **761.078.561.949 đồng** + **12.456.028.812 đồng**). Đến ngày 20/04/2023, Tổng Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ với Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội.

Hiện nay, Tổng Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Quyết toán cổ phần hóa, vì vậy những nghĩa vụ phát sinh phải nộp theo theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IV và theo Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội buộc Công Ty Cổ Phần phải nộp.

Do đó để đảm bảo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty được ổn định và theo nguyên tắc thận trọng trong chế độ kế toán và việc ghi chép sổ sách được đảm bảo. Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 cho phép Tổng Công ty được ghi nhận khoản phải thu tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung và tiền chậm nộp phát sinh là: **1.060.224.751.454 đồng**. Hàng năm, tại thời điểm lập báo cáo tài chính Tổng Công ty sẽ trích lập khoản dự phòng phải thu này và phân bổ cho 15 năm. Trường hợp khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa mà tổng số tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung và tiền chậm nộp phát sinh được chấp nhận thì Tổng Công ty sẽ hoàn nhập lại chi phí này. Hội đồng quản trị Tổng Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các bên liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích tối đa cho các cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
THÀNH VIÊN HĐQT  
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN AN ĐỊNH**

Số: 50/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 07 tháng 6 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

V/v: xác định 02 khu đất tại Phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương (giai đoạn Công ty cổ phần) mà thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa).

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
TỔNG CÔNG TY SX-XNK BÌNH DƯƠNG - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh nghiệp**”);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP (“**Tổng Công ty**”) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/10/2018 và được bổ sung lần thứ nhất ngày 22/06/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT ngày 06/9/2022 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP;
- Căn cứ vào Hợp đồng công chứng mua 02 khu đất tại phường Vĩnh Phú ngày 09/06/2016.

Trước đây, Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương (“**Tổng công ty**”) có ký 02 Hợp đồng công chứng mua 02 khu đất với diện tích 282 m<sup>2</sup> mỗi lô tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương với các cá nhân tại Văn phòng Công chứng An Tín. Đến nay, việc xử lý các vấn đề tồn đọng có liên quan đến 02 khu đất này Tổng Công ty chưa thể thực hiện được, vì lẽ đó Hội đồng quản trị Tổng Công ty xin báo cáo nguồn gốc nhận chuyển nhượng 02 khu đất, qua đó Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận phương án xử lý hai khu đất nêu trên, cụ thể như sau:

- Ngày 25/08/2016, Hội đồng thành viên Tổng công ty tổ chức họp về việc ủy quyền mua lại Quyền sử dụng đất tại Phường Vĩnh Phú, Thuận An, tỉnh Bình Dương. Theo nội dung cuộc họp, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty nhận thấy có nhu cầu đầu tư phát triển dự án tại khu đất và xác định thời điểm thích hợp để đầu tư. Do đó, Ban Tổng giám đốc trình và Hội đồng thành viên Tổng công ty thống nhất nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất số AL 798594 có diện tích 282 m<sup>2</sup> và số AL 798596 có diện tích 282 m<sup>2</sup> với giá mua là 8.460.000.000 đồng (Tám tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng) cho toàn bộ diện tích 564 m<sup>2</sup> của hai giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Hội đồng thành viên ủy quyền cho Ông Nguyễn Văn Minh – Tổng Giám đốc đại diện Tổng Công ty đàm phán, ký hợp đồng và các văn bản làm thủ tục mua lại Bất động sản nêu trên.

- Ngày 09/09/2016, Ông Nguyễn Văn Minh đại diện Tổng Công ty ký hợp đồng nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất với Bên chuyển nhượng gồm Bà Nguyễn Thị Xâm, Ông Nguyễn Văn Bình, Ông Nguyễn Hữu Khánh cho Quyền sử dụng đất số AL 798596 với diện tích 282 m<sup>2</sup> tại phường Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương với giá

chuyển nhượng là 4.230.000.000 đồng. Cũng trong ngày 09/09/2016, Ông Nguyễn Văn Minh đại diện Tổng công ty ký hợp đồng nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất với Bên chuyển nhượng gồm Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà, Ông Phan Hữu Nghĩa, Ông Nguyễn Hữu Khánh cho Quyền sử dụng đất số AL 798594 với diện tích 282 m<sup>2</sup> tại phường Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương với giá chuyển nhượng là 4.230.000.000 đồng. Cả hai hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất này đều được công chứng tại Văn phòng Công chứng An Tín.

- Qua rà soát hồ sơ cổ phần hóa của Tổng công ty, hai lô đất này không nằm trong phương án sử dụng đất của Tổng công ty (giai đoạn Công ty cổ phần), không đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa do 02 khu đất này được mua sau thời điểm Tổng công ty chốt sổ để cổ phần hóa là ngày 31/12/2015. Do đó, có thể khẳng định 02 khu đất này thuộc quyền quản lý, sử dụng Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa).

Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã nỗ lực tìm phương án giải quyết đối với 02 khu đất, tuy nhiên để có để có cơ sở thực hiện các bước pháp lý liên quan đến 02 khu đất đúng với trình tự, quy định pháp luật, xét thấy cần thiết phải xác định rõ quyền quản lý, sử dụng thuộc về chủ thể là Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa).

Vi vậy, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thống nhất thông qua xác định 02 khu đất tại Phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương (giai đoạn Công ty cổ phần) mà thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa). Đồng thời thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục pháp lý tiếp theo liên quan đến 02 khu đất nêu trên để Tổng công ty sớm giải quyết dứt điểm vấn đề tồn đọng nhằm đảm bảo tối đa cho quyền lợi của các cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
THÀNH VIÊN HĐQT  
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN AN ĐỊNH**